

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI THEO TÊN KINH



Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	7
1 LANH TRÍ - Tăng II, 71	12
2 LOHICCA - 12 Trường I, 383.....	13
3 LOMASAKANGIYA NHỨT DẠ HIỀN GIẢ - 134 Trung III, 467.....	30
4 LUYẾN ÁI - Tăng II, 228	36
5 LUẬT CỦA BẬC THIÊN THỆ - Tăng II, 9445	
6 LY THAM - Tăng II, 488.....	50
7 Lichavi hay Nandaka - Tương V, 567	52
8 Liễu Tri - Tương III, Parinna - Tương III, 55 55	
9 Liễu Tri - Tương IV, 59.....	56
10 Liễu Tri - Tương V, 284	58
11 Liễu Tri - Tương V, 87	59
12 Liễu Tri 1 - Tương IV, 34.....	60
13 Liễu Tri 2 - Tương IV, 36.....	65

14	Liễu Tri hay Con Đường Ra Khỏi - Tương V, 367.....	67
15	Liệt Tuệ - Tương V, 159.....	68
16	Liệt Ý Chí - Tương II, 268 Tương V,.....	69
17	Lohicca - Tương IV, 199.....	71
18	Luận Nghị Đường - Tương IV, 616	79
19	Ly Tham - Tương V, 280	83
20	Ly Tham - Tương V, 47.....	84
21	LÀM BẠN VỚI THIÊN - Tăng I, 30.....	88
22	LÀM CHO CHÓI SÁNG - Tăng II, 734.....	91
23	LÀM CHO SANH KHỎI - Tăng III, 254	92
24	LÀM SAI LẠC - Tăng II, 580.....	93
25	LÀNG SAMA - 104 Trung III, 65	97
26	LÀNH VÀ KHÔNG LÀNH - Tăng IV, 569	112
27	LÒNG TIN - Tăng II, 490	114
28	LÒNG TIN 1 - Tăng IV, 9.....	116
29	LÒNG TIN 2 - Tăng IV, 11.....	119

30	LỖI - Tăng II, 83	122
31	Làm Hai Hạnh - Tương III, 400	123
32	Lành Thay - Tương I, 49	125
33	Lòng Tin - Tương I, 60.....	131
34	Lông Dài - Tương II, 393	133
35	Lỏa Thê - Tương II, 39	135
36	Lỗi Cây - Tương V, 359	142
37	Lỗi Hương - Tương V, 67.....	144
38	Lúa Gạo - Tương V, 681	146
39	Lý - Tương III, 381	148
40	Lương Thực - Tương I, 101.....	150
41	Lưỡi Câu - Tương II, 390	151
42	LẠC HỖ - Tăng III, 243	153
43	LẠC TRÚ - Tăng II, 502	154
44	LẠC VÀ KHỔ 1 - Tăng IV, 400.....	155
45	LẠC VÀ KHỔ 2 - Tăng IV, 401.....	157
46	Lạnh - Tương III, 412	159

47	LẤY CĂN BẢN NƠI THẾ TÔN - Tăng IV, 381	161
48	Lấy Cửa Không Cho - Tương V, 677	164
49	Lậu Hoặc - Tương IV, 410	165
50	Lậu Hoặc - Tương V, 88.....	167
51	Lỗ Khóa 2 - Tương V, 659	168
52	Lỗ Khóa 3 - Tương V, 661	170
53	Lỗ khóa 1 - Tương V, 656	172
54	Lỗ khóa hay sợi lông 1 - Chiggala 1 - Tương V, 656.....	175
55	LỘN NGƯỢC - Tăng I, 231	184
56	LỚN MẠNH - Tăng III, 244	189
57	LỜI CẢM HỨNG - Tăng III, 197	190
58	LỜI NÓI - Tăng II, 701	202
59	Lời Cảm Hứng - Tương III, 105	203
60	Lời Nói - Tương V, 609.....	210
61	LỢI MÌNH 1 - Tăng I, 735	212

62	LỢI ÍCH CHO MÌNH 2 - Tăng I, 737	217
63	LỢI ÍCH GIA ĐÌNH - Tăng II, 292	220
64	LỢI ÍCH HỌC TẬP - Tăng II, 279	222
65	LỢI ÍCH VÀ BỒ THÍ - Tăng II, 366	226
66	LỬA ĐẢO - Tăng II, 489	227
67	LỬA - Tăng II, 722	229
68	LỬA - Tăng III, 458	230
69	LỬA 1 - Tăng III, 334	241
70	LỬA 2 - Tăng III, 334	242
71	Lửa - Tương V, 178	251
72	Lửa Cháy - Tương III, 132	258
73	LỰC - Tăng II, 295	259
74	LỰC 1 - Tăng II, 84	260
75	LỰC 2 - Tăng II, 84	261
76	LỰC 3 - Tăng II, 85	262
77	LỰC 4 - Tăng II, 85	263
78	Lực - Tương IV, 562	264

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 LANH TRÍ - Tăng II, 71

LANH TRÍ – Tăng II, 71

1. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

2. Thế nào là bốn?

- **Biết** một cách tổng quát,
- **Biết** một cách rộng rãi với các chi tiết,
- **Biết** cần phải hướng dẫn,
- **Chỉ** giỏi về chữ nghĩa.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

2 LOHICCA - 12 Trường I, 383

KINH LOHICCA

(KINH LÔ-GIÀ)– Bài kinh số 12 – Trường I, 383

1. Như vậy tôi nghe. Một thời đức Thế Tôn đang đi du hành tại nước Kosala (Câu-tát-la) cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng năm trăm vị, và đến tại Sàlavatikà (một làng có dãy cây tala bao bọc). Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Lohicca ở tại Sàlavatikà, một chỗ dân cư đông đúc, cây cỏ, ao nước, ngũ cốc phong phú, vốn là đất đai của vua, sau vua Pasenadi (Ba-tư-nặc) cấp cho để hưởng một phần lợi tức.

2. Lúc bấy giờ, **Bà-la-môn Lohicca khởi lên ác kiến sau đây:** *"Ở đời, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được? Ví như một người sau khi cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?"*

3. Bà-la-môn Lohicca nghe đồn: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, đang du hành tại nước Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo khoảng

năm trăm vị, nay đã đến Sàlavatikà. Những tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài đã tự chứng ngộ thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với các chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, tự mình chứng ngộ với thắng trí rồi hiển thị cho mọi loài được biết. Ngài thuyết pháp, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, trình bày phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh. Lành thay, nếu được yết kiến một vị A-la-hán như vậy".

4. Bà-la-môn Lohicca nói với Bhesika, người hót tóc:

- "Này thiện nhân Bhesika, hãy đi đến Sa-môn Gotama thay mặt ta hỏi thăm Sa-môn Gotama có được ít bệnh ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú không: "Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Lohicca hỏi thăm Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú không?" và nói thêm: "Mong Thế Tôn nhận lời của Bà-la-môn Lohicca sáng mai đến dùng cơm cùng với đại chúng Tỷ-kheo!".

5. - Tôn giả, xin vâng!

Bhesika người hót tóc vâng theo lời của Bà-la-môn Lohicca đến với Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên. Bhesika người hót tóc bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Lohicca hỏi thăm "**Thế Tôn có được ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú không?**" và nói thêm: "Mong đức Thế Tôn nhận lời mời của Bà-la-môn Lohicca sáng mai đến dùng cơm với đại chúng Tỷ-kheo".

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

6. Bhesika, người hót tóc, được biết Thế Tôn nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, đi đến Bà-la-môn Lohicca, khi đã đến, liền thưa với Bà-la-môn Lohicca:

- Tôn giả, chúng tôi đã thay mặt Tôn giả thưa với Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Bà-la-môn Lohicca hỏi thăm Thế Tôn Gotama có được ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn không" và nói thêm: "Mong Thế Tôn nhận lời của Bà-la-môn Lohicca sáng mai đến dùng cơm với đại chúng Tỷ-kheo" và Thế Tôn nhận lời.

7. Rồi Bà-la-môn, Lohicca sau khi đêm ấy đã mãn, làm sẵn sàng tại nhà các món ăn thượng vị, loại cứng

và loại mềm rồi nói với Bhesika, người hót tóc:

- Nay thiện nhân Bhesika, hãy đi đến Sa-môn Gotama, khi đã đến, hãy báo giờ cho Sa-môn Gotama: "Bạch Thế Tôn, cơm đã sẵn sàng".

- Tôn giả, xin vâng!

Bhesika người hót tóc, vâng theo lời của Bà-la-môn Lohicca, đi đến Thế Tôn, khi đã đến, liền đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Bhesika người hót tóc báo thời giờ cho Sa-môn Gotama: "Bạch Thế Tôn, giờ đã đến, cơm đã sẵn sàng". Khi ấy Thế Tôn buổi sáng đắp y, đem theo y bát và cùng với chúng Tỷ-kheo đi đến Sàlavatikà.

8. Lúc bảy giờ, Bhesika, người hót tóc, đang đi sau lưng Thế Tôn. Rồi Bhesika, người hót tóc bạch Thế Tôn:

- Bà-la-môn Lohicca có khởi lên ác kiến sau đây: "Ở đời có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp, không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được? Ví như một người, sau khi cắt sợi dây trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được "? **Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn**

có thể giúp Bà-la-môn Lohicca trừ ác kiến ấy!

- Nay Bhesika, việc ấy có thể được. Nay Bhesika, việc ấy có thể được.

9. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đến tại cư xá của Bà-la-môn Lohicca, khi đến liền ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Bà-la-môn Lohicca tự tay làm cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, thỏa mãn với những món thượng vị, loại cứng loại mềm Bà-la-môn Lohicca, sau khi biết Thế Tôn dùng cơm xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế ngồi thấp khác và ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Lohicca:

- Nay Lohicca, có thật chẳng, Người khởi lên ác kiến như sau: "Ồ đời, có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chúng được thiện pháp, sau khi chúng được thiện pháp, không nên nói cho người khác biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được? Ví như một người sau khi cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu ấy là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

- Vâng phải, Tôn giả Gotama!

10. - Nay Lohicca, Người nghĩ thế nào? Có phải Người ở tại Sàlavatikà?

- Vâng phải, Tôn giả Gotama!

- *Này Lohicca, nếu có người nói: "Bà-la-môn Lohicca sống ở Sàlavatikà. Hãy để Bà-la-môn Lohicca hưởng một mình mọi sản phẩm của Sàlavatikà, không cho một ai khác". Người nói vậy là người gây chướng ngại cho ai sống tùy thuộc vào Người, có phải không?*

- Tôn giả Gotama, là người gây chướng ngại.

- Này Lohicca, đã là người gây chướng ngại, **người ấy có phải là người có từ tâm nghĩ đến lợi ích cho những người kia?**

- Tôn giả Gotama, là người không có từ tâm nghĩ đến lợi ích.

- Đã không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, **người ấy an trú từ tâm hay an trú hại tâm?**

- Tôn giả Gotama, hại tâm!

- Khi an trú hại tâm, như vậy là **chánh kiến hay tà kiến?**

- Tôn giả Gotama, là tà kiến!

- Nay Lohicca, Ta nói rằng, một người tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sanh.

11. Nay Lohicca, người nghĩ thế nào? Có phải vua Pasenadi Kosala (Ba-tư-nặc-câu-tát-la) ở tại Kasi , Kosala (Ca-Thi, Câu-tát-la) không?

- Tôn giả Gotama, vâng phải!

- Nay Lohicca, nếu có người nói: "Vua Pasenadi Kosala sống ở Kasi-Kosala. Hãy để vua Pasenadi Kosala hưởng một mình mọi sản phẩm của Kasi - Kosala, không một ai khác". Người nói như vậy có phải là người gây chướng ngại cho những ai sống tùy thuộc vào vua Pasenadi Kosala, có phải không?

- Tôn giả Gotama, là người đã gây chướng ngại.

- Nay Lohicca, đã là người gây chướng ngại, người ấy có phải là người có từ tâm nghĩ đến lợi ích cho những người kia hay là người không có từ tâm nghĩ đến lợi ích cho những người kia.

- Tôn giả Gotama, là người không có từ tâm nghĩ đến lợi ích.

- Đã không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an

trú từ tâm hay an trú hại tâm?

- Tôn giả Gotama, hai tâm!

- Khi an trú hại tâm, như vậy là chánh kiến hay tà kiến?

- Tôn giả Gotama, là tà kiến!

- Nay Lohicca, Ta nói rằng, một người tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sanh.

12. Nay Lohicca, nếu có người nói: "Bà-la-môn Lohicca sống ở Sàlavatikà. Hãy để Bà-la-môn Lohicca hưởng một mình mọi sản phẩm của Sàlavatikà, không cho một ai khác". Người nói vậy là người gây chướng ngại cho ai tùy thuộc vào Người; đã là người gây chướng ngại, người ấy không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú hại tâm; và đã an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến.

13. Đã như vậy, nay Lohicca, nếu có người nói: "*Ở đời có vị Sa-môn hay Bà-la-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp, không nên nói cho người ta biết, vì có ai lại làm giúp cho ai được? Ví như một người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu là ác*

pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?".

- Người nói vậy gây chướng ngại cho những thiện nam tử đến với pháp luật do đức Như Lai giảng dạy và chứng được những quả vị thù thắng đặc biệt như Dự lưu, Nhất lai, Bất lai hay A-la-hán quả.
- Người nói vậy cũng gây chướng ngại cho những vị đang làm cho thành tựu sự tái sinh lên các cõi trời để được sanh làm chư Thiên.
- Đã là người gây chướng ngại, người ấy không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú hại tâm; và đã an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến.
- Và này Lohicca, Ta nói rằng một người có tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sanh.

14. Này Lohicca, nếu có người nói: "Vua Pasenadi Kosala sống ở tại Kasi-Kosala. Hãy để vua Pasenadi Kosala hưởng một mình mọi sản phẩm của Kasi - Kosala, không cho một ai khác". Người nói vậy là người gây chướng ngại cho ai sống tùy thuộc vào người. Đã là người gây nguy hiểm, người ấy không

tha thiết đến hạnh phúc. Đã không tha thiết đến hạnh phúc, người ấy an trú hại tâm; và an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến.

15. Đã như vậy, này Lohicca, nếu có ai nói: "Ở đời có vị Sa-môn chứng được thiện pháp, sau khi chứng được thiện pháp, không nên nói cho người khác, vì có ai lại làm giúp cho ai được? Ví như một người cắt sợi dây cũ trói buộc, lại tự làm một sợi dây mới khác nữa. Ta nói sự thành tựu ấy là ác pháp, tham pháp. Vì có ai lại làm giúp cho ai được?" Người nói vậy gây chướng ngại cho người thiện nam tử đến với pháp luật do đức Như Lai giảng dạy và chứng được những quả vị thù thắng đặc biệt như Dự lưu, Nhất lai, Bất lai hay A-la-hán quả. Người nói vậy gây nguy hiểm cho những vị đang làm cho thành tựu sự tái sinh lên các cõi trời để được sanh làm chư Thiên. Đã là người gây chướng ngại, người ấy không có từ tâm nghĩ đến lợi ích, người ấy an trú hại tâm; và đã an trú hại tâm tức thuộc về tà kiến". Và này Lohicca, Ta nói rằng một người có tà kiến sẽ sanh vào một trong hai ác thú sau đây: địa ngục hay súc sinh.

16. Này Lohicca, ở đời có ba vị đạo sư đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không lỗi lầm. Thế nào là ba?

Này Lohicca, ở đời có một **vị đạo sư không chứng mục đích** của Sa-môn quả mà mọi người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Không chứng được mục đích Sa-môn quả, vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!" **Những đệ tử này không nghe lời dạy** của vị ấy, không để tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết và sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư. Đạo sư như vậy cần phải được khiển trách: "Đại đức không chứng mục đích Sa-môn quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người. Như thế này là hạnh phúc cho các người". Những đệ tử này không nghe lời dạy của Đại đức, không để tai ghi nhận, không trú tâm phát xuất từ hiểu biết và sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư. Như người tán tỉnh cô gái muốn xa mình, hay ôm hôn cô gái muốn né mặt mình, ta nói cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?"

Này Lohicca, như vậy là hạng đạo sư thứ nhất đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không lỗi lầm.

17. Lại nữa, này Lohicca, ở đời có **vị đạo sư không chứng mục đích** của Sa-môn quả mà mọi người xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!". Những đệ tử này nghe lời dạy của vị ấy, lóng tai ghi nhận và trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư. Đạo sư như vậy cần phải được khiển trách; Đại đức không chứng mục đích Sa-môn quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người". Những đệ tử này nghe lời dạy của Đại đức, lóng tai ghi nhận, trú tâm phát xuất từ hiểu biết, nhưng sống trái ngược với giáo pháp của vị bốn sư. Như người bỏ ruộng dưa của mình mà nghĩ đến việc nhổ cỏ cho ruộng của người. Ta nói cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?". Này Lohicca, như vậy là hạng đạo sư thứ hai đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chơn chánh, hợp pháp, không sai lầm.

18. Lại nữa, này Lohicca, ở đời có **vị đạo sư không chứng mục đích** của Sa-môn quả mà mọi người xuất

gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến. Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, vị này thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người". **Những đệ tử này nghe lời** dạy của vị ấy, lóng tai nghi nhận, trú tâm xuất phát từ hiểu biết, sống đúng với giáo pháp của vị bốn sư. Đạo sư như vậy cần phải được khiển trách: "Đại đức không chứng được mục đích Sa-môn quả mà Đại đức xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, hướng đến. Không chứng được mục đích Sa-môn quả ấy, Đại đức thuyết pháp cho các đệ tử: "Như thế này là lợi ích cho các người! Như thế này là hạnh phúc cho các người!" Những đệ tử này nghe lời dạy của Đại đức, lóng tai nghi nhận, trú tâm phát xuất từ hiểu biết, sống đúng với giáo pháp của vị bốn sư. *Như người cắt sợi dây cũ trôi buộc, lại tự làm một sợi mới khác né mặt mình*, ta nói cử chỉ ấy là ác pháp, tham pháp vì có ai lại làm giúp cho ai được?". **(đoạn kinh đã bị in sai, và trên đây là đã được chỉnh sửa lại cho phù hợp với ý nghĩa của các đoạn 16, 17)**

Này Lohicca, như vậy là hạng đạo sư thứ ba đáng bị chỉ trích và ai chỉ trích đạo sư như vậy, sự chỉ trích của vị này chon chánh, hợp pháp, không lỗi lầm.

19. Khi nghe nói như vậy, Bà-la-môn Lohicca bạch

đức Thế Tôn:

- Tôn giả Gotama, ở đời có vị đạo sư nào không đáng bị chỉ trích?

- Nay Lohicca, ở đời có vị đạo sư không đáng bị chỉ trích.

- Tôn giả Gotama, ở đời, thế nào là đạo sư không đáng bị chỉ trích?

- Nay Lohicca, ở đời, đức Như Lai xuất hiện, là bậc A-la-hán, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn... (như kinh Sa-môn Quả, số 40 - 74, với những thay đổi cần thiết).

54. Khi quán tự thân đã xả ly năm triền cái ấy, hân hoan sanh, do hân hoan, nên hoan hỷ sanh; do tâm hoan hỷ, thân được khinh an, do thân khinh an, lạc thọ sanh, do lạc thọ, tâm được định tĩnh Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp, chứng và trú thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm, với tứ. Tỷ-kheo thâm nhuần, tầm ướp, làm cho sung mãn tràn đầy thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân không hỷ lạc do ly dục sanh ấy thâm nhuần.

55. Nay Lohicca, như một người hầu tắm lão luyện hay đệ tử người hầu tắm. Sau khi rắc bột tắm trong thau bằng đồng, liền nhồi bột ấy với nước, cục bột ấy thấm nhuần nước ướt trào trộn với nước ướt, thấm ướt cả trong lẫn ngoài với nước, nhưng không chảy thành giọt - cũng vậy này Lohicca, Tỷ-kheo thấm nhuần, tắm ướt, làm cho sung mãn, tràn đầy trên thân mình với hỷ lạc do ly dục sanh, không một chỗ nào trên toàn thân, không được hỷ lạc do ly dục sanh ấy thấm nhuần.

Này Lohicca, đệ tử của vị đạo sư nào chứng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy, thời này Lohicca, vị đạo sư không đáng bị chỉ trích. Và ai chỉ trích một vị đạo sư như vậy, sự chỉ trích ấy sẽ không xác thực, không chân chánh, không hợp pháp, và có lỗi lầm.

56. Nay Lohicca, lại nữa, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm... thiền thứ ba... chứng và trú thiền thứ tư (như kinh Samôn Quả, số 77 - 84, với những thay đổi cần thiết).

Này Lohicca, đệ tử của vị đạo sư nào chứng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy, thời này Lohicca, vị đạo sư như vậy không đáng bị chỉ trích, và ai chỉ trích một vị đạo sư như vậy, sự chỉ trích ấy sẽ không xác

thật, không chân chánh, không hợp pháp, và có lỗi lầm.

62. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, bình thản như vậy, vị Tỷ-kheo dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Vị ấy biết như thật, "Đây là khổ"... không có đời sống nào khác nữa (như kinh Sa-môn Quả, số 97 - 98).

Này Lohicca, đệ tử của vị đạo sư nào chứng được quả vị thù thắng đặc biệt ấy, này Lohicca, vị đạo sư như vậy không đáng bị chỉ trích, và ai chỉ trích một đạo sư như vậy, sư chỉ trích ấy sẽ không xác thật, không chân chánh, không hợp pháp, và có lỗi lầm!

78. Khi nghe như vậy, Bà-la-môn Lohicca bạch đức Thế Tôn:

- Như người nắm được tóc của một người sắp sửa rơi vào vực thẳm của địa ngục, nhắc bổng và đặt người ấy trên đất liền, cũng vậy Tôn giả Gotama đã nắm được tóc khi con sắp sửa rơi vào vực thẳm của địa ngục, nhắc bổng và đặt con trên đất liền. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn

sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy Chánh pháp đã được đức Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, nay con xin quy y đức Thế Tôn, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng. Mong đức Thế Tôn nhận con làm đệ tử từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

3 LOMASAKANGIYA NHỨT DẠ HIỀN GIẢ - 134 Trung III, 467

KINH LOMASAKANGIYA NHỨT DẠ HIỀN
GIẢ

(Lomasakangiya Bhaddekaratta suttaṃ)

– Bài kinh số 134 – Trung III, 467

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tôn giả Lomasakangiya trú ở giữa dòng họ Sakya (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở tinh xá Nigrodha (Ni Câu Luật). Rồi Thiên tử Candana sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tinh xá Nigrodha, đi đến Tôn giả Lomasakangiya, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Candana thưa với Tôn giả Lomasakangiya:

– Này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

– Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và

biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

– Này Tỷ-kheo, tôi cũng không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Nhưng này Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

– Này Hiền giả, tôi không thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả không?

– Này Tỷ-kheo, tôi có thọ trì bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả.

– Này Hiền giả, Hiền giả thọ trì như thế nào bài kệ về Nhứt Dạ Hiền Giả?

– Một thời này Tỷ-kheo, Thế Tôn trú giữa chư Thiên Tam thập tam thiên, dưới cây Paricchattaka (Trú độ thọ), trên hòn đá Pandukambala (Vô cấu bạch thạch). Tại đây Thế Tôn đọc lên tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả cho chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,*

Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính ở đây.
Không động, không rung chuyển,
Biết vậy nên tu tập
Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được
Với đại quân thân chết,
Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi,
Xứng gọi Nhứt Dạ Hiền,
Bậc an tịnh, trầm lặng.

Này Tỷ-kheo, tôi thọ trì về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả như vậy. Này Tỷ-kheo, hãy học tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy học cho thuần thục tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả. Vì rằng này Tỷ-kheo, tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả liên hệ đến mục đích, là căn bản của Phạm hạnh.

Rồi Tôn giả Lomasakangiya, sau khi đêm ấy đã mãn, dọn dẹp sàng tọa, lấy y áo và lên đường đi đến Savatthi. Tuần tự du hành, (Tôn giả) đi đến Savatthi,

Jetavana, tỉnh xá ông Anathapindika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lomasakangiya bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, một thời con trú giữa dòng họ Sakya, tại Kapilavatthu, tỉnh xá ông Anathapindika. Rồi bạch Thế Tôn, một Thiên tử, sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tỉnh xá Nigrodha, đến con và đứng một bên. Đứng một bên, bạch Thế Tôn, Thiên tử ấy thưa với con: "Này Tỳ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả không?" Được nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với Thiên tử ấy: "Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhứt Dạ Hiền Giả". Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì.. (như trên)... là căn bản của Phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn, Thiên tử ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy biến mất tại đấy. Lành thay bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn giảng cho con tổng thuyết và biệt thuyết về bài kệ Nhứt Dạ Hiền Giả.

– Này Tỳ-kheo, Ông có biết Thiên tử ấy không? Bạch Thế Tôn, con không biết Thiên tử ấy.

– Này Tỳ-kheo, Thiên tử ấy tên là Candana. Này Tỳ-kheo, Candana là Thiên tử, sau khi chú tâm, sau

khi tác ý, sau khi tập trung nội tâm, lóng tai nghe pháp. Vậy này Tỷ-kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ Ta sẽ nói.

— Thừa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Lomasakangiya vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,
.... (như trên)...
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,
Bậc an tịnh, trầm lặng.*

Này Tỷ-kheo, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Như vậy là sắc của tôi trong quá khứ, và nó truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy là thọ... (như trên)..; như vậy là tưởng... (như trên)...; như vậy là hành.... như vậy là thức của tôi trong quá khứ. Và vị ấy truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, Này Tỷ-kheo, là truy tìm quá khứ.

Này Tỷ-kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ? "Như vậy là sắc của tôi... (như trên)... Như vậy là không truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là ước vọng tương lai?... (như Kinh số 131, trang 338 dòng 6 đến 339

dòng 21)... Như vậy, này Tỷ-kheo, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,
.... (như trên)...*

*Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,
Bậc an tịnh, trầm lặng.*

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Lomasakangiya hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

4 LUYẾN ÁI - Tăng II, 228

LUYẾN ÁI – Tăng II, 228

1.- Nay các Tỷ-kheo, có bốn sự được sanh khởi này. Thế nào là bốn?

- Luyến ái sanh từ luyến ái,
- Sân sanh từ luyến ái,
- Luyến ái sanh từ sân,
- Sân sanh từ sân.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là luyến ái sanh từ luyến ái?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: "Người này khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, lại được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý". Do đó người ấy khởi lên luyến ái đối với những người ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là luyến ái sanh khởi từ luyến ái.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sân sanh từ luyến ái?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: "Người này khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, nhưng không được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý". Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ luyện ái.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyện ái được sanh khởi từ sân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: "Người này không khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý". Do đó người ấy khởi lên luyện ái đối với các người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là luyện ái được sanh khởi từ sân.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lòng sân được sanh khởi từ lòng sân?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác

đối với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau: "Người này không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý". Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ lòng sân.

Này các Tỷ-kheo, có bốn luyến ái này sanh ra.

6. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly các dục, ly các pháp bất thiện ... chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt.

7. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ các tầm và tứ ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai ... Thiền thứ ba ... Thiền thứ tư. Luyến ái sanh ra từ luyến ái, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ luyến ái, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt. Luyến ái sanh ra từ sân, luyến ái ấy trong thời gian ấy không có mặt. Sân sanh ra từ sân, sân ấy trong thời gian ấy không có mặt.

8. Nay các Tỷ-kheo, trong thời gian Tỷ-kheo do **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát. **Luyện ái sanh ra từ luyện ái, luyện ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.** Sân sanh ra từ luyện ái, sân ấy đã được đoạn tận ... không thể sanh khởi trong tương lai; luyện ái sanh ra từ sân, luyện ái ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Sân sanh ra từ sân, sân ấy đã được đoạn tận, đã được cắt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây tala, đã được làm không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là **Tỷ-kheo không lôi cuốn, không phản ứng, không un khối, không bốc cháy, không sưng sờ.**

9. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo lôi cuốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **quán sắc từ tự ngã, hay quán tự ngã có sắc,** hay quán sắc trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong sắc; quán **thọ** từ tự ngã, hay quán tự ngã có thọ, hay quán thọ trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong thọ; quán **tưởng** từ tự ngã, hay

quán tự ngã có tướng, hay quán tướng trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong tướng; quán các **hành** từ tự ngã, hay quán tự ngã có các hành, hay quán các hành trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong các hành; quán **thức** từ tự ngã, hay quán tự ngã có thức, hay quán thức trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo lôi cuốn.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không lôi cuốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **không quán sắc từ tự ngã**, hay không quán tự ngã có sắc, hay không quán sắc trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong sắc; không quán thọ ... không quán tưởng ... không quán các hành ... không quán thức từ tự ngã, hay không quán tự ngã có thức, hay không quán thức trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không lôi cuốn.

11. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo phản ứng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **mắng chửi** lại những ai mắng chửi, **nổi sân** lại những ai nổi sân, **gây hấn** lại những ai gây hấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo phản ứng.

12. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phản ứng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không mắng chửi lại những ai mắng chửi, không nổi sân lại những ai nổi sân, không gây hấn lại những ai gây hấn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không phản ứng.

13. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo un khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào có ý nghĩ: "Ta có mặt", thời có những ý nghĩ: "Ta có mặt trong đời này"; "Ta có mặt như vậy"; "Ta có mặt khác như vậy"; "Ta không phải thường hằng"; "Ta là thường hằng"; "Ta phải có mặt hay không?"; "Ta phải có mặt trong đời này?"; "Ta có mặt như vậy"; "Ta có mặt khác như vậy"; "Mong rằng ta có mặt"; "Mong rằng ta có mặt trong đời này"; "Mong rằng ta có mặt như vậy!"; "Mong rằng ta có mặt khác như vậy!"; "Ta sẽ có mặt"; "Ta sẽ có mặt trong đời này"; "Ta sẽ có mặt như vậy"; "Ta sẽ có mặt khác như vậy". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo un khói.

14. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không un khói?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, khi nào không có ý nghĩ: "Ta có mặt", thời cũng không có những ý nghĩ: "Ta

có mặt trong đời này"; "Ta có mặt như vậy"; "Ta có mặt khác như vậy"; "Ta không phải thường hằng"; "Ta là thường hằng"; "Ta phải có mặt hay không?"; "Ta phải có mặt trong đời này?"; "Ta có mặt như vậy"; "Ta có mặt khác như vậy"; "Mong rằng ta có mặt"; "Mong rằng ta có mặt trong đời này"; "Mong rằng ta có mặt như vậy!"; "Mong rằng ta có mặt khác như vậy!"; "Ta sẽ có mặt"; "Ta sẽ có mặt trong đời này"; "Ta sẽ có mặt như vậy"; "Ta sẽ có mặt khác như vậy". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không un khối.

15. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bốc cháy?

Khi nào có tư tưởng: "Với cái này, Ta có mặt", thời có những tư tưởng sau: "Với cái này, Ta có mặt trong đời này"; "Với cái này, Ta có mặt như vậy"; "Với cái này, Ta có mặt khác như vậy"; "Với cái này, Ta không phải thường hằng"; "Với cái này, Ta là thường hằng"; "Với cái này, Ta phải có mặt hay không?"; "Với cái này, Ta phải có mặt trong thế giới này?"; "Với cái này, Ta có mặt như vậy"; "Với cái này, Ta có mặt khác như vậy"; "Với cái này, mong rằng ta có mặt"; "Với cái này, mong rằng ta có mặt trong đời này"; "Với cái này, mong rằng ta có mặt như vậy!"; "Với cái này, ta sẽ có mặt"; "Với cái này, ta sẽ có mặt

trong đời này"; "Với cái này, ta sẽ có mặt như vậy"; "Với cái này, ta sẽ có mặt khác như vậy". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bốc cháy.

16. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không bốc cháy?

Khi nào không có tư tưởng: "Với cái này, Ta có mặt", thời cũng không có những tư tưởng sau: "Với cái này, Ta có mặt trong đời này"; "Với cái này, Ta có mặt như vậy"; "Với cái này, Ta có mặt khác như vậy"; "Với cái này, Ta không phải thường hằng"; "Với cái này, Ta là thường hằng"; "Với cái này, Ta phải có mặt hay không?"; "Với cái này, Ta phải có mặt trong thế giới này?"; "Với cái này, Ta có mặt như vậy"; "Với cái này, Ta có mặt khác như vậy"; "Với cái này, mong rằng ta có mặt"; "Với cái này, mong rằng ta có mặt trong đời này"; "Với cái này, mong rằng ta có mặt như vậy!"; "Với cái này, ta sẽ có mặt"; "Với cái này, ta sẽ có mặt trong đời này"; "Với cái này, ta sẽ có mặt như vậy"; "Với cái này, ta sẽ có mặt khác như vậy". Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không bốc cháy.

17. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không có sừng sờ?

Ở đây, sự **kiêu mạn**: "Tôi là" của vị Tỷ-kheo được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo không có sừng sò.

5 LUẬT CỦA BẠC THIỆN THỆ - Tăng II, 94

LUẬT CỦA BẠC THIỆN THỆ – *Tăng II, 94*

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi bậc Thiện Thệ hay Luật của Thiện Thệ an trú ở đời là vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Thiện Thệ?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Như Lai có mặt ở đời, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn. Nay các Tỷ-kheo, đây là bậc Thiện Thệ.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là Luật của bậc Thiện Thệ?

Vị ấy thuyết pháp **sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh, hoàn toàn đầy đủ trong sạch.** Nay các Tỷ-kheo, đây là Luật của bậc Thiện Thệ.

Này các Tỷ-kheo, khi bậc Thiện Thệ hay Luật của Thiện Thệ an trú ở đời là vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

3. Có bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến **điều pháp hỗn loạn**. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, *các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh, được lãnh thọ sai lầm, với văn cú sắp đặt bị đảo lộn. Do văn cú bị sắp đặt đảo lộn nên nghĩa lý bị hướng dẫn sai lạc.* Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất đưa đến Điều pháp hỗn loạn và biến mất.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, *các Tỷ-kheo là những người khó nói, thành tựu với những pháp khiến cho trở thành khó nói, khó kham nhẫn. Họ không kính trọng lời giáo giới.* Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai đưa đến Điều pháp hỗn loạn và biến mất.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, *đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-hàm, bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Các vị ấy không nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận. Khi họ mệnh chung, kinh bị cắt đứt tại gốc rễ, không có chỗ ý cứ.* Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba đưa đến Điều pháp hỗn loạn và biến mất.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, *các Trưởng lão Tỷ-kheo là những vị sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ sau tiếp nối theo tà kiến của họ. Thế hệ ấy cũng sống đầy đủ, lười biếng, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.* Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư đưa đến Diệt pháp hỗn loạn và biến mất.

7. *Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này đưa đến diệt pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.* Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, *các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh được khéo lãnh thọ, với văn cú sắp đặt đúng đắn. Do văn cú được sắp đặt đúng đắn, nên nghĩa lý được hướng dẫn đúng đắn.* Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất đưa đến Diệt pháp không hỗn loạn và không biến mất.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, *các Tỷ-kheo là những người dễ nói, thành tựu với những pháp khiến cho trở thành dễ nói, kham nhẫn. Họ kính trọng những*

lời giáo giới. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai đưa đến Diệu pháp không hỗn loạn và không biến mất.

9. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, *đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-hàm, bậc trì Pháp, trì Luật, trì toát yếu. Các vị ấy nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận. Khi họ mệnh chung, kinh không bị cắt đứt tại gốc rễ, có chỗ ý cứ.* Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba đưa đến Diệu pháp không hỗn loạn và không biến mất.

10. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, *các Trưởng lão Tỷ-kheo không là những vị sống đầy đủ, không lười biếng, không dẫn đầu về đạo lạc, không bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, cố gắng, tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ sau tiếp nối theo chánh kiến của họ. Thế hệ ấy không sống đầy đủ, không lười biếng, không dẫn đầu về đạo lạc, không bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, cố gắng, tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ.* Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư đưa đến Diệu pháp không hỗn loạn và không biến mất.

Này các Tỷ-kheo, bốn pháp này đưa đến diệu pháp được an trú, không bị hỗn loạn, không biến mất.

6 LY THAM - Tăng II, 488

LY THAM – Tăng II, 488

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Không ly tham,
- Không ly sân,
- Không ly si,
- Hư ngụy
- Và não hại.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Ly tham,
- Ly sân,
- Ly si,
- Không hư ngụy
- Và không não hại.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

7 Lichavi hay Nandaka - Tương V, 567

Lichavi hay Nandaka – *Tương V*, 567

1) Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, chỗ ngôi nhà có nóc nhọn.

2) Rồi đại thần người Licchavi tên là Nandaka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Nandaka, vị đại thần người Licchavi đang ngồi một bên:

-- Này Nandaka, thành tựu bốn pháp, một vị Thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thối đoạ, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này Nandaka,

- Vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".
- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: "Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu".

- Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời".
- Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, **đưa đến Thiên định**.

Thành tựu bốn pháp này, này Nandaka, vị Thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thoái hạ, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

4) *Thành tựu bốn pháp này, này Nadaka, vị Thánh đệ tử liên hệ đến tuổi thọ chư Thiên và loài Người, liên hệ đến dung sắc, liên hệ đến an lạc, liên hệ đến thanh danh, liên hệ đến lực tăng thượng (adhipateyya) chư Thiên và loài Người.*

5) *Điểm này, này Nandaka, Ta biết **chứ không phải nhờ nghe từ một Sa-môn hay Bà-la-môn nào rồi Ta tuyên bố**. Chính do tự Ta biết, tự Ta thấy, tự Ta ý thức rồi Ta tuyên bố.*

6) Khi được nghe nói vậy, một người thừa với Nandaka, vị đại thần người Licchavi:

-- Thừa Đại quan, nay đã đến giờ tắm.

-- Thôi, nay đã vừa rồi, này Bạn, đó chỉ là sự tắm rửa bề ngoài. ***Tắm rửa bên trong*** này là vừa đủ cho ta, tức là lòng tịnh tín đối với Thế Tôn.

8 Liễu Tri - Tương III, Parinna - Tương III, 55

Liễu Tri – Parinna – Tương III, 55

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết **những pháp cần phải liễu tri, phải được liễu tri**. Hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói...

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải liễu tri?*

Sắc, này các Tỷ-kheo, là pháp cần phải liễu tri, **thọ** là pháp cần phải liễu tri, **tưởng** là pháp cần phải liễu tri, các **hành** là pháp cần phải liễu tri, **thức** là pháp cần phải liễu tri. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là những pháp cần phải liễu tri.

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là liễu tri?*

Này các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si, này các Tỷ-kheo, được gọi là liễu tri.**

9 Liễu Tri - Tương IV, 59

Liễu Tri – Tương IV, 59 (Parijnna)

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ. Hãy lắng nghe.**

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ?*

4) **Do duyên **mắt** và các **sắc** khởi lên nhãn **thức**. Do ba pháp này hợp lại có **xúc**. Do duyên xúc có **thọ**. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với mắt, nhàm chán đối với các sắc, nhàm chán đối với nhãn thức, nhàm chán đối với nhãn xúc, nhàm chán đối với thọ. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: "*Ta đã liễu tri chấp thủ*".**

5-8) Do duyên **tai** và các **tiếng** khởi lên **nhĩ thức**... Do duyên mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc...

9) Do duyên **ý** và các **pháp** khởi lên **ý thức**. Do ba pháp này hợp lại có **xúc**. Do duyên xúc có **thọ**. Thấy

vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với ý, nhằm chán đối với các pháp, nhằm chán đối với ý thức, nhằm chán đối với ý xúc, nhằm chán đối với thọ. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy được giải thoát. Nhờ giải thoát, vị ấy biết rõ: *"Ta đã liễu tri chấp thủ"*.

10) Như vậy, này các Tỷ-kheo, là pháp đưa đến liễu tri tất cả chấp thủ.

10 Liễu Tri - Tương V, 284

Liễu Tri – Tương V, 284

1)...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn niệm xứ này. Thế nào là bốn?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Do vị ấy trú, quán thân trên thân, thân được liễu tri. Do liễu tri thân nên chứng ngộ được bất tử.

4) Vị ấy trú, quán thọ trên các cảm thọ... Do vị ấy trú, quán thọ trên các cảm thọ, thọ được liễu tri. Do liễu tri thọ nên chứng ngộ được bất tử.

5) Vị ấy trú, quán tâm trên tâm... Do vị ấy trú, quán tâm trên tâm, tâm được liễu tri. Do liễu tri tâm nên chứng ngộ được bất tử.

6) Vị ấy trú, quán pháp trên các pháp... Do vị ấy trú, quán pháp trên các pháp, pháp được liễu tri. Do liễu tri pháp nên chứng ngộ được bất tử.

11 Liều Tri - Tương V, 87

Liều Tri – *Tương V*, 87 (Parinnà)

10-17) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba?

- Tâm cầu về **dục**,
- Tâm cầu về **hữu**,
- Tâm cầu về **Phạm hạnh**.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu.
Chính vì liều tri ba tâm cầu này mà Thánh đạo Tám ngành được tu tập.

12 Liễu Tri 1 - Tương IV, 34

Liễu Tri 1 – Tương IV, 34 (Parjànàna)

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, **thời không** có thể đoạn tận khổ đau.

3) *Và nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gì thời không có thể đoạn tận khổ đau?*

4-6) Nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ **mất**, **thời không** có thể đoạn tận khổ đau. Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các **sắc**, thời không có thể đoạn tận khổ đau... nhãn **thức**... nhãn **xúc**... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm **thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ cảm thọ ấy, thời không có thể đoạn tận khổ đau.

... tai... mũi...

7-8) ... lưỡi... thân...

9) Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ **ý**, thời không có thể đoạn tận khổ đau. Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ cảm thọ ấy, thời không có thể đoạn tận khổ đau.

10) Nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái ấy, thời không có thể đoạn tận khổ đau.

11) Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả, **thời có thể** đoạn tận khổ đau.

12) *Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gì thời có thể đoạn tận khổ đau?*

13-15) Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ **mắt**, thời có thể đoạn tận khổ đau; thắng tri, liễu tri... các **sắc**... nhãn **thức**... nhãn **xúc**... có thể đoạn tận khổ đau. Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm **thọ** gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ cảm thọ ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

... **tai**... các tiếng... tỷ thức... tỷ xúc... Cảm thọ do duyên tỷ xúc...

16-17)... **luối**... các vị... thiệt thức... thiệt xúc... cảm thọ do duyên thiệt xúc... thân... các xúc... thân thức... thân xúc... cảm thọ do duyên thân xúc...

18) Thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ ý, thời có thể đoạn tận khổ đau... các pháp... ý thức... ý xúc... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ cảm thọ ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

19) Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

Liễu Tri 2 – Tương IV, 36

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, **không** thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, **thời không có thể đoạn tận khổ đau.**

3) *Và nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gì thời không có thể đoạn tận khổ đau?*

4-6) Chính là **mắt**, là các **sắc**, là nhãn **thức**, là các **pháp** do nhãn thức nhận biết... **tai... mũi...**

7-8) Chính là **lưỡi**, là các vị, là thiệt thức, là các pháp do thiệt thức nhận biết...

9) Chính là **thân**, là các xúc, là thân thức, là các pháp do thân thức nhận biết...

10) Và chính là **ý**, là các pháp, là ý thức, là các pháp do ý thức nhận biết...

11) Nay các Tỷ-kheo, do không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái ấy, nên không có thể đoạn tận khổ đau.

12) **Và nay các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.**

Nay các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gì thời có thể đoạn tận khổ đau?

13-15) Chính là **mắt**, chính là các **sắc**, chính là nhãn **thức**, chính là các **pháp** do nhãn thức nhận biết... chính là tai... chính là mũi...

16-17) Chính là **lưỡi**, chính là các vị, chính là thiệt thức, chính là các pháp do thiệt thức nhận biết...

18) Chính là **ý**, chính là các pháp, chính là ý thức, chính là các pháp do ý thức nhận biết.

19) Nay các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

13 Liễu Tri 2 - Tương IV, 36

Liễu Tri 2 – Tương IV, 36

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, **thời không** có thể đoạn tận khổ đau.

3) *Và nay các Tỷ-kheo, không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái gì thời không có thể đoạn tận khổ đau?*

4-6) Chính là **mắt**, là các **sắc**, là nhãn **thức**, là các **pháp** do nhãn thức nhận biết... **tai... mũi...**

7-8) Chính là **lưỡi**, là các vị, là thiệt thức, là các pháp do thiệt thức nhận biết...

9) Chính là **thân**, là các xúc, là thân thức, là các pháp do thân thức nhận biết...

10) Và chính là **ý**, là các pháp, là ý thức, là các pháp do ý thức nhận biết...

11) Nay các Tỷ-kheo, do không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả cái ấy, nên không có thể đoạn tận khổ đau.

12) Và nay các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, **từ bỏ tất cả** cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

Này các Tỷ-kheo, thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái gì thời có thể đoạn tận khổ đau?

13-15) Chính là **mắt**, chính là các **sắc**, chính là nhãn **thức**, chính là các **pháp** do nhãn thức nhận biết... chính là tai... chính là mũi...

16-17) Chính là lưỡi, chính là các vị, chính là thiệt thức, chính là các pháp do thiệt thức nhận biết...

18) Chính là ý, chính là các pháp, chính là ý thức, chính là các pháp do ý thức nhận biết.

19) Nay các Tỷ-kheo, do thắng tri, liễu tri, ly tham, từ bỏ tất cả cái ấy, thời có thể đoạn tận khổ đau.

14 Liễu Tri hay Con Đường Ra Khỏi - Tương V, 367

Liễu Tri hay Con Đường Ra Khỏi – *Tương V*, 367

1) Tại Sàvatthi...

2) -- Có năm căn này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến liễu tri con đường ra khỏi.

3) -- Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn.

Năm căn này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các kiết sử, đưa đến nhổ sạch các tùy miên, đưa đến liễu tri con đường ra khỏi, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc.

15 Liệt Tuệ - Tương V, 159

Liệt Tuệ – *Tương V, 159 (Duppanna)*

1) ...

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến...
ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

3) -- "***Kẻ liệt tuệ ngu đần, kẻ liệt tuệ ngu đần***", bạch
Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế
nào, bạch Thế Tôn, được gọi là liệt tuệ ngu đần?

4) -- **Do bảy giác chi không được tu tập, không được
làm cho sung mãn, này Tỷ-kheo, nên được gọi là liệt
tuệ ngu đần.**

Thế nào là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi,
tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định
giác chi, xả giác chi.

5) Này các Tỷ-kheo, chính do bảy giác chi này không
được tu tập, không được làm cho sung mãn, nên
được gọi là liệt tuệ ngu đần.

16 Liệt Ý Chí - Tương II, 268 Tương V,

Liệt Ý Chí – *Tương II*, 268

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau. Chúng sanh liệt ý chí cùng hòa hợp, cùng đi với chúng sanh liệt ý chí. Chúng sanh thiện ý chí cùng hòa hợp, cùng đi với chúng sanh thiện ý chí.

3) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời quá khứ, các chúng sanh đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với nhau. Chúng sanh liệt ý chí đã cùng hòa hợp, đã cùng đi với chúng sanh liệt ý chí. Chúng sanh thiện ý chí đã cùng hòa hợp, cùng đi với chúng sanh thiện ý chí.

4) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới thời vị lai, các chúng sanh sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với nhau. Chúng sanh liệt ý chí sẽ cùng hòa hợp, sẽ cùng đi với chúng sanh liệt ý chí. Chúng sanh thiện ý chí sẽ cùng hòa hợp, cùng đi với chúng sanh thiện ý chí.

5) Nay các Tỷ-kheo, tùy thuộc theo giới hiện tại, các chúng sanh cùng hòa hợp, cùng đi với nhau. Chúng sanh liệt ý chí cùng hòa hợp, cùng đi với chúng sanh

liệt ý chí. Chúng sanh thiện ý chí cùng hòa hợp, cùng đi với chúng sanh thiện ý chí.

17 Lohicca - Tương IV, 199

Lohicca – Tương IV, 199

1) Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna trú ở giữa dân chúng Avanti, tại Makkarakata, tại một chòi lá trong rừng.

2) Rồi một số đông đệ tử của Bà-la-môn Lohicca, là những thanh niên lượm củi, đi đến chòi lá trong rừng của Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đến, đi qua đi lại, đi vòng quanh chòi lá, cao tiếng, lớn tiếng, và làm đủ loại trò chơi nghịch ngợm: "Những kẻ trọc đầu, Sa-môn giả hiệu, đê tiện, đen đũi, sanh từ nơi chân này, lại được các kẻ nô tì khuân vác cung kính, tôn trọng, cúng dường, lễ bái".

3) Rồi Tôn giả Mahà Kaccàna từ trong nhà bước ra và nói với các thanh niên ấy:

-- Nay các Thanh niên, chớ có làm ồn. Ta sẽ thuyết pháp cho các Ông.

Khi nghe nói vậy, các thanh niên đều im lặng.

4) Rồi Tôn giả Mahà Kaccàna nói lên những bài kệ với các thanh niên ấy:

1) Những bậc cổ nhân xưa,
Tối thắng trong giới hạnh,
Các bậc Bà-la-môn,
Ghi nhớ các cổ luật.
Các **căn được hộ trì**,
Được khéo léo chế ngự,
Họ nhiếp phục đoạn tận
Mọi tức giận phần nộ.

2) **Họ hân hoan trong pháp,**
Họ hân hoan trong Thiên,
Họ là Bà-la-môn,
Ghi nhớ các cổ luật.
Còn kẻ trốn luật này,
Chỉ lấp bấp tụng đọc,
Say mê trong giai cấp,
Họ bước đi khắp khênh.

3) Bị phần nộ nhiếp phục,
Dùng nhiều loại gây gộc,
Họ rơi vào nguy hại,
Giữa kẻ tham, bậc Thánh,
Rỗng không là giới cấm,
Khi căn không chế ngự,
Như người được tài sản,
Trong cơn mộng nằm mơ.

4) Không ăn, quyết nhịn đói,
Nằm ngủ trên đất trần,
Sáng dậy, tắm sạch tội,
Tụng đọc ba Vệ-đà,
Mặc da thú thô cứng,
Bện tóc, da dính bùn,
Tụng đọc các **thần chú**,
Giới cấm thủ, khổ hạnh.

5) Giả dối và lừa đảo,
Sử dụng các gậy gộc,
Dùng nước để tắm rửa,
Dùng nước để súc miệng,
Đó là những sắc tướng,
Các hàng Bà-la-môn,
Họ làm và thực hiện,
Mong hưởng những lợi nhỏ.

6) **Nhứt tâm, khéo định tĩnh,**
Trong sáng, không cấu uế,
Nhu thuận mọi chúng sanh,
Con đường đạt tối thượng.

5) Rồi các thanh niên ấy, tức giận và không vui, đi đến Bà-la-môn Lohicca; sau khi đến, thưa với Bà-la-môn Lohicca:

-- Mong Tôn giả biết rằng, Sa-môn Mahà Kaccàna đang một mạch chỉ trích và mạ lị thần chú của các Bà-la-môn.

Khi nghe nói vậy, Bà-la-môn Lohicca tức giận và không vui.

6) Rồi Bà-la-môn Lohicca suy nghĩ: "Thật không thích đáng cho ta khi ta nghe một mình các thanh niên Bà-la-môn, rồi phỉ báng và công kích Sa-môn Mahà Kaccàna. Vậy, ta hãy đi đến và hỏi vị ấy".

7) Rồi Bà-la-môn Lohicca cùng với các thanh niên Bà-la-môn ấy đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

8) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Lohicca nói với Tôn giả Mahà Kaccàna:

-- *Tôn giả Kaccàna, có phải có một số đông đệ tử của chúng tôi, những thanh niên Bà-la-môn lượm củi đã đến đây?*

-- *Này Bà-la-môn, một số đông đệ tử của Ông, những thanh niên Bà-la-môn lượm củi có đến tại đây.*

-- *Thưa Tôn giả Kaccàna, Tôn giả có nói chuyện với những thanh niên Bà-la-môn ấy không?*

-- Này Bà-la-môn, tôi có nói chuyện với những thanh niên Bà-la-môn ấy.

-- Như thế nào là câu chuyện giữa Tôn giả Kaccàna với những thanh niên Bà-la-môn ấy?

-- Này Bà-la-môn, như thế này là câu chuyện giữa tôi và các thanh niên Bà-la-môn ấy:

1) *Những bậc cổ nhân xưa
Tối thắng trong giới hạnh,
Các bậc Bà-la-môn
Ghi nhớ các cổ luật.*

2-5) ...

6) *Nhứt tâm, khéo định tĩnh,
Trong sáng, không cấu uế,
Nhu thuận mọi chúng sanh,
Con đường đạt tới thượng.*

Như vậy, này Bà-la-môn, là cuộc nói chuyện giữa tôi và các thanh niên Bà-la-môn ấy.

9) -- *Tôn giả Kaccàna có nói đến **hệ tri các căn**. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Kaccàna, là hệ tri các căn?*

10) -- Ở đây, này Bà-la-môn, có người sau khi mất thấy sắc, có tâm hướng đến các sắc khả ái, có tâm ghét bỏ các sắc không khả ái, sống với **niệm không an trú**, với **tâm nhỏ hẹp**. Người ấy không như thật biết rõ tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Do vậy, các ác bất thiện pháp đã khởi lên, không có đoạn diệt không có dư tàn.

11-14) ... sau khi tai nghe tiếng... sau khi mũi ngửi hương... sau khi lưỡi nếm vị... sau khi thân cảm xúc...

15) ... sau khi ý biết các pháp, tâm hướng đến các pháp khả ái, tâm ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Người ấy không như thật biết rõ tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Do vậy, các ác bất thiện pháp đã khởi lên, không có đoạn diệt không có dư tàn.

16) Như vậy, này Bà-la-môn, là các căn **không có hộ trì**.

17) -- Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Kaccàna, thật là hy hữu, thưa Tôn giả Kaccàna, cách thức Tôn giả Kaccàna đã định nghĩa các căn không hộ trì.

*Các căn có hộ trì, các căn có hộ trì, Tôn giả Kaccàna đã nói như vậy. Cho đến như thế nào, thưa Tôn giả Kaccàna, là các căn **có hộ trì**?*

18) -- Ở đây, này Bà-la-môn, Tỷ-kheo sau khi mắt thấy sắc, tâm không hướng đến các sắc khả ái, tâm không ghét bỏ các sắc không khả ái, sống với **niệm an trú**, với **tâm vô lượng**. Vị ấy như thật biết rõ tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Do vậy, các ác bất thiện pháp đã khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

19-22) ... sau khi tai nghe tiếng... sau khi mũi ngửi hương... sau khi lưỡi nếm vị... sau khi thân cảm xúc...

23) ... sau khi ý nhận biết các pháp, tâm không hướng đến các pháp khả ái, tâm không ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với niệm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật biết rõ tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Do vậy, các ác bất thiện pháp đã khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

24) Như vậy, này Bà-la-môn, là các căn được hộ trì.

25) -- Thật là vi diệu, thưa Tôn giả Kaccàna, thật là hy hữu, thưa Tôn giả Kaccàna, cách thức Tôn giả Kaccàna đã định nghĩa các căn được hộ trì.

Thật vi diệu thay, Tôn giả Kaccàna! Thật vi diệu thay, Tôn giả Kaccàna! Thưa Tôn giả Kaccàna, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để cho

những ai có mắt được thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Kaccàna dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay, thưa Tôn giả Kaccàna, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Kaccàna hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng. Và như Tôn giả Kaccàna đi đến viếng các gia đình cư sĩ, cũng vậy, cũng vậy, *mong Tôn giả Kaccàna hãy đến viếng các gia đình Lohicca*. Tại đây, các thanh niên và thanh nữ sẽ đánh lễ Tôn giả Kaccàna, sẽ soạn chỗ ngồi, hay cúng dường nước cho Tôn giả Kaccàna, và như vậy, họ sẽ được hạnh phúc, an lạc trong một thời gian dài.

18 Luận Nghị Đường - Tương IV, 616

Luận Nghị Đường – *Tương* IV, 616 (Kutùhalasàlà)

1). ..

2) Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn:

-- Thưa Tôn giả Gotama, những ngày về trước, những ngày về trước nữa, rất nhiều Sa-môn, Bà-la-môn là du sĩ ngoại đạo ngồi tụ tập, tụ hội tại Luận nghị đường, và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Vị Pùrana Kassapa này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng". Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này". Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này".

4-9) Makkhali Gosàla... Nigantha Nàtaputta... Sanjaya Belatthiputta... Pakuddha Kaccàyana... vị Ajita Kesakambala này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này". Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này".

10) *Còn Sa-môn Gotama này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Khi nói về một đệ tử đã từ trần, đã mệnh chung, Sa-môn Gotama nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này". Nếu đệ tử là bậc thượng nhân, tối thắng nhân đã đạt địa vị tối thượng, khi vị này từ trần, mệnh chung, Sa-môn Gotama không có trả lời: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này". Nhưng Ngài nói về vị ấy như sau: "Vị ấy đã chặt đứt ái, đã phá hủy các kiết phược, nhờ chơn chánh thấy rõ kiên mạn, đã đoạn tận khổ đau".*

11) Thưa Tôn giả Gotama, con có khởi lên phân vân và nghi ngờ như sau: "Như thế nào, cần phải thấu hiểu pháp của Sa-môn Gotama?"

12) -- Nay Vaccha, thôi vừa rồi sự phân vân của Ông. Thôi vừa rồi sự nghi ngờ của Ông. Chính do trên điểm Ông phân vân mà nghi ngờ được khởi lên. Ta tuyên bố sự sanh khởi, này Vaccha, đối với những ai có chấp thủ, không phải đối với ai không có chấp thủ.

13) Ví như, này Vaccha, một ngọn lửa cháy đỏ khi nào có nhiên liệu (saupàdàna), không phải không có nhiên liệu.

Cũng vậy, này Vaccha, *Ta tuyên bố về sanh khởi đối với người có chấp thủ (sanh y), không phải với người không có chấp thủ.*

14) -- Thưa Tôn giả Gotama, trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa, thời Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho ngọn lửa này?

-- Nay Vaccha, trong khi có **gió** thổi ngọn **lửa** đi thật xa, thời Ta nói chính **gió là nhiên liệu**. Trong khi ấy, này Vaccha, chính gió là nhiên liệu (upàdàna).

15) -- Thưa Tôn giả Gotama, trong khi một loài hữu tình quăng bỏ thân này để sanh vào một thân khác,

thời Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho thân này?

-- Này Vaccha, trong khi một loài hữu tình quăng bỏ thân này và sanh vào một thân khác, này Vaccha, *Ta tuyên bố rằng trong khi ấy chính ái (tanhà) là nhiên liệu (upàdànam).*

19 Ly Tham - Tương V, 280

Ly Tham – Tương V, 280

1-2) Tại Sàvatthi...

3) -- **Bốn niệm xứ** này, này các Tỷ-kheo, nếu được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Thế nào là bốn?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú, quán thân trên thân, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**... trú, quán **thọ** trên các cảm thọ... trú, quán **tâm** trên tâm... trú, quán **pháp** trên các pháp, **niệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời**.

Bốn niệm xứ này, này các Tỷ-kheo, nếu tu tập, nếu làm cho sung mãn, đưa đến nhứt hướng nhàm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Ly Tham – Tương V, 47

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo... bạch Thế Tôn.

3) -- Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "*Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?*" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "**Do mục đích đoạn tận tham, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama**".

4) Này các Tỷ-kheo, nhưng nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "*Có con đường nào, có đạo lộ nào, này chư Hiền, đưa đến đoạn tận tham?*" Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "**Có** con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham".

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham?* Chính là **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo,

đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời như vậy cho các du sĩ ngoại đạo ấy.

Kiết Sử – 48tu5(Samyojanam)

1) ...

2)-- Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "*Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?*" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "**Vì mục đích đoạn tận các kiết sử, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama..**".

Tùy Miên – 48tu5

1) ...

2) "... Vì mục đích **nhỏ sạch lên các tùy miên**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn..".

Hành Lộ (Addhànam) – 48tu5

1) ...

2) "... Vì mục đích **liễu tri hành lộ**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn..".

Đoạn Tận Các Lậu Hoặc – 48tu5

1) ...

2) "... Vì mục đích **đoạn tận các lậu hoặc**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn..".

Được Giải Thoát Nhờ Minh (Vijjāvimutti) – 49tu5

1) ...

2) "... Vì mục đích **chứng ngộ được quả giải thoát nhờ minh**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn..".

Trí – 49tu5

1) ...

2) "... Vì mục đích **tự kiến**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn..".

Không Chấp Thủ – 49tu5

1) ...

2)-- Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "*Vì mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?*" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời

cho các du sĩ ngoại ấy như sau: "Vì mục đích **hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ**, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn".

3) Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông như sau: "*Có con đường nào, này chư Hiền, có đạo lộ nào đưa đến hoàn toàn tịch tịnh không có chấp thủ?*" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "**Có** con đường, này chư Hiền, có đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ".

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến tịch tịnh hoàn toàn không có chấp thủ?* Chính **Thánh đạo Tám ngành** này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

21 LÀM BẠN VỚI THIỆN - Tăng I, 30

LÀM BẠN VỚI THIỆN – Tăng I, 30

1. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như *làm bạn với thiện*. Với người làm bạn với thiện, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như *hệ lụy với các pháp bất thiện, và không hệ lụy với các pháp thiện*. Do hệ lụy với các pháp bất thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp thiện, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn tận.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, như *hệ lụy với các pháp thiện, không hệ lụy với các pháp bất thiện*. Do hệ lụy với các pháp thiện, này các Tỷ-kheo, do không hệ lụy với các pháp bất thiện, nên

các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh được đoạn tận.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các **giác chi** chưa sanh không sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như *không như lý tác ý*. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, các giác chi chưa sanh không được sanh khởi, và các giác chi đã sanh không đi đến tu tập viên mãn.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các giác chi chưa sanh được sanh khởi và các giác chi đã sanh đi đến tu tập viên mãn, này các Tỷ-kheo, như *như lý tác ý*. Do như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, các giác chi chưa sanh được sanh khởi, và các giác chi đã sanh đi đến tu tập viên mãn.

6. Ít có giá trị, là những mắt mát này, như **mắt mát bà con**. Này các Tỷ-kheo, *cái này là khốn cùng giữa các mắt mát, tức là **mắt mát trí tuệ***.

7. Ít có giá trị, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng bà con. Này các Tỷ-kheo, Cái này là tối

thượng giữa các tăng trưởng, tức là *tăng trưởng trí tuệ*.

8. Ít có giá trị, là những mất mát này, như *mất mát tài sản*. Đây các Tỷ-kheo, cái này là khốn cùng giữa các mất mát, tức là mất mát trí tuệ.

9. Ít có giá trị, là những tăng trưởng này, như tăng trưởng tài sản. Đây các Tỷ-kheo, cái này là tối thượng giữa các tăng trưởng, tức là tăng trưởng trí tuệ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "*Chúng ta sẽ làm tăng trưởng sự tăng trưởng trí tuệ*". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10. Ít có giá trị, là những mất mát này, như *mất mát danh tiếng*. Đây các Tỷ-kheo, cái này là khốn cùng giữa các mất mát, tức là mất mát trí tuệ.

22 LÀM CHO CHÓI SÁNG - Tăng II, 734

LÀM CHO CHÓI SÁNG – *Tăng II, 734*

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy.

2. Thế nào là năm?

- Có giới sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn... và học tập trong các học pháp;
- Nghe nhiều... khéo thành tựu nhờ chánh kiến; thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn... giải thích nghĩa lý minh xác;
- Có năng lực với pháp thoại nêu rõ, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ những người đến yết kiến;
- Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn Thiên, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo trú tại chỗ làm chói sáng chỗ ấy.

23 LÀM CHO SANH KHỞI - Tăng III, 254

LÀM CHO SANH KHỞI – *Tăng III, 254*

1. - Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp.
2. Thế nào là sáu?
 - Thân kiến, nghi, giới cấm thủ,
 - Tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp này.

24 LÀM SAI LẠC - Tăng II, 580

LÀM SAI LẠC – Tăng II, 580

1. - Có năm hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm điều vi phạm, nhưng không hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.
- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy, chính

ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không làm điều vi phạm, không có hối hận, và **như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy**, chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt, không có dư tàn.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này làm điều vi phạm và hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây, các pháp ác bất thiện ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Hạng người này cần phải được nói như sau:

- *"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả.*
- *Các lậu hoặc được sanh do hối hận được tăng trưởng.*
- *Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người làm điều vi phạm, nhưng không hối hận, và không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây các

pháp ác bất thiện ấy đã sanh, được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau:

- *"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm đã có mặt nơi Tôn giả.*
- *Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng.*
- *Lành thay, nếu Tôn giả sau khi đoạn tận các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm, hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, có hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh, được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau:

- *"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả.*
- *Các lậu hoặc được sanh do hối hận có tăng trưởng.*
- *Lành thay, nếu Tôn giả sau khi loại bỏ các lậu hoặc được sanh do hối hận, hãy tu tập tâm giải thoát, tuệ giải thoát! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người này không làm điều vi phạm, không hối hận, không như thật biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy; chính ở đây các pháp ác bất thiện ấy đã sanh được đoạn diệt không có dư tàn. Người này cần phải được nói như sau:

- *"Các lậu hoặc được sanh do làm điều vi phạm không có mặt nơi Tôn giả.*
- *Các lậu hoặc được sanh do hối hận không có tăng trưởng.*
- *Lành thay, Tôn giả hãy tu tập tâm và tuệ! Như vậy, Tôn giả sẽ trở thành đồng đẳng với hạng người thứ năm ấy".*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này, với hạng người thứ năm được giáo giới như vậy, được khuyên dạy như vậy, dần dần đạt đến sự đoạn diệt các lậu hoặc.

25 LÀNG SAMA - 104 Trung III, 65

KINH LÀNG SAMA

(Samagama sutta)

– Bài kinh số 104 – Trung III, 65

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở giữa các vị Sakka (Thích Ca), tại Samagama (Xá-di thôn). Lúc bấy giờ, Nigantha Nataputta vừa mới tạ thế ở Pava. Sau khi vị này tạ thế, các vị Nigantha chia ra làm hai phái, chia rẽ nhau, tranh chấp nhau, tranh luận nhau và sống tàn hại nhau với binh khí miệng lưỡi. *"Ông không biết pháp luật này, ta biết pháp luật này. Sao Ông có thể biết pháp luật này? Ông theo tà hạnh, ta theo chánh hạnh. Lời nói ta tương ưng, lời nói Ông không tương ưng. Điều đáng nói trước Ông nói sau; điều đáng nói sau, Ông nói trước. Điều Ông quan niệm, trình bày đã bị đảo lộn. Quan điểm của Ông đã bị thách đổ. Ông đã bị đánh bại. Hãy đi giải tỏa quan điểm của Ông. Hãy tự thoát khỏi bế tắc nếu Ông có thể làm được!"* Hình như các đệ tử của Nigantha Nataputta muốn tàn hại lẫn nhau. Chính các đệ tử cư sĩ mặc đồ trắng của Nigantha Nataputta

cũng chán ngấy, cơ hiềm, và phản đối các Nigantha, vì pháp luật của họ đã được trình bày, tuyên bố một cách vụng về, không có hiệu năng hướng dẫn, không hướng đến an tịnh, không do vị Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết, pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

Rồi sa di Cunda, sau khi an cư mùa mưa ở Pava, đến thăm Tôn giả Ananda ở Samagama, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Sa di Cunda bạch Tôn giả Ananda:

– Bạch Tôn giả, Nigantha Nataputtta đã từ trần ở Pava. Sau khi vị này tạ thế, các Nigantha chia ra làm hai phái... pháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ.

Khi nghe nói vậy, Tôn giả Ananda nói với Sa di Cunda:

– Nay Hiền giả Cunda, đây vấn đề đáng đưa ra để yết kiến Thế Tôn. Nay Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi yết kiến Thế Tôn; sau khi đến, chúng ta hãy trình bày vấn đề này để Thế Tôn biết.

– Thừa vâng, Tôn giả .

Sa di Cunda vâng lời Tôn giả Ananda. Rồi Tôn giả Ananda cùng với Sa di Cunda đi đến yết kiến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Sa di Cunda có nói: "Nigantha Nataputta đã từ trần ở Pava. Sau khi vị này từ trần, các vị Nigantha chia ra làm hai phái... tháp y chỉ đã bị đổ vỡ, không có chỗ y chỉ". *Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: "Sau khi Thế Tôn nhập diệt, chớ để cho tranh luận khởi lên giữa Tăng chúng. Tranh luận ấy đưa đến sự bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài người".*

– Nay Ananda, Ông nghĩ thế nào? Những pháp Ta dạy cho các Ông với thượng trí, như **Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy Bồ đề phần, Thánh đạo tám ngành**. Ông có thấy chằng, này Ananda, có hai Tỷ-kheo đối với những pháp này tuyên bố sai khác nhau?

– Bạch Thế Tôn, những pháp Thế Tôn dạy cho con với thượng trí, như Bốn niệm xứ... (như trên)... Thánh đạo tám ngành, con không thấy cho đến hai Tỷ-kheo đối với những pháp này tuyên bố sai khác

nhau. Bạch Thế Tôn, và những người nào sống y cứ sùng kính Thế Tôn, những người ấy sau khi Thế Tôn nhập diệt, có thể khởi lên những tranh luận giữa tăng chúng, hoặc về Tăng thượng hoạt mạng, hoặc về Tăng thượng (Patimokkha-Giới bổn). Tranh luận ấy đem đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người.

– Là nhỏ nhất này Ananda, là sự tranh luận ấy, tức là (tranh luận) về **Tăng thượng hoạt mạng** hay **Tăng thượng giới bổn**. Nay Ananda, **sự tranh luận khởi lên giữa Tăng chúng về con đường (maggā) hay về đường hướng tu hành (patipada)**, sự tranh luận ấy mới đưa đến bất an cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người.

❖ **Này Ananda, có sáu căn bản tranh chấp này. Thế nào là sáu?**

- Ở đây, Tỷ-kheo phần nộ, sân hận. Này Ananda, vị Tỷ-kheo nào phần nộ, sân hận, vị ấy sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư, sống không cung kính, không tôn trọng Pháp, sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập. Này Ananda, Tỷ-kheo nào sống không cung kính, không tôn trọng bậc Đạo sư... (như trên)... sống

không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập, vì ấy khởi lên tranh luận giữa Tăng chúng. Sự tranh luận nào đưa đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người.

➔ *Này Ananda nếu Ông thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa các người khác, ở đây, này Ananda, Ông phải tinh tấn đoạn trừ ác căn bản tranh luận ấy.*

➔ *Này Ananda, nếu Ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa các người khác; ở đây, này Ananda, Ông phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy như vậy.*

- Lại nữa này Ananda, vị Tỷ-kheo hiềm hận não hại... (như trên)
- ... tật đồ, xan tham... (như trên)
- ... gian manh, xảo trá... (như trên)
- ... ác dục tà kiến... (như trên)

- ... chấp thủ thế trí, cố chấp, khó thuyết phục. Đây Ananda, Tỷ-kheo nào chấp thủ thế trí, cố chấp khó thuyết phục, vị ấy sống không cung kính, không tôn trọng Bạc Đạo sư, không cung kính, không tôn trọng Pháp, không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập. Đây Ananda, vị Tỷ-kheo nào sống không cung kính, không tôn trọng bạc Đạo sư... (như trên)... sống không cung kính, không tôn trọng Tăng chúng, không viên mãn sự học tập, vị ấy khởi lên sự tranh luận giữa Tăng chúng. Sự tranh luận nào đưa đến bất an cho đa số, bất hạnh cho đa số, thất lợi cho đa số, bất an, đau khổ cho loài Trời, loài Người, này Ananda, nếu Ông thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa các người khác, ở đây, này Ananda, Ông phải tinh tấn đoạn trừ ác căn bản tranh luận ấy. Đây Ananda, nếu Ông không thấy căn bản tranh luận như vậy, giữa các Ông hay giữa người khác, ở đây, này Ananda, Ông phải theo một đường hướng để không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận ấy. Có sự đoạn diệt ác căn bản tranh luận ấy, như vậy mới không có sự tiếp tục diễn tiến đến tương lai về ác căn bản tranh luận như vậy. Những pháp này, này Ananda, là sáu căn bản tranh chấp.

❖ **Này Ananda, có bốn tránh sự này. Thế nào là bốn?**

- Tránh sự khởi lên do tranh luận,
- Tránh sự khởi lên do chỉ trích,
- Tránh sự khởi lên do phạm giới tội,
- Tránh sự khởi lên do trách nhiệm (kiccadhikaranam: hành tránh sự). Những pháp này, này Ananda, là bốn tránh sự.

❖ **Nhưng này Ananda, có bảy diệt tránh pháp này để giải quyết diệt trừ các tránh pháp thỉnh thoảng khởi lên:**

- Phán quyết với sự hiện diện cần được ban cho (sammukhavinayo databbo: ưng dữ hiện tiền tỳ-ni),
- Phán quyết ức niệm cần được ban cho (sativinayadatabbo: ưng dữ ức niệm tỳ-ni),
- Phán quyết bất si cần được ban cho (amulhavinayo databbo: ưng dữ bất si tỳ-ni),
- Quyết định tùy theo thú nhận (patinnaya karetabbam),
- Quyết định đa số (yebhuyassika: đa nhân mịch tội),

- Quyết định tùy theo giới tội người phạm (tassa papiyyasika),
- Trái cỏ che lấp (tinavattharako: như thảo phủ địa).

Này Ananda, thế nào là *phán quyết với sự hiện diện cần được ban cho*? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-kheo tranh chấp nhau: "Đây là pháp, hay đây là phi pháp, hay đây là luật, hay đây là phi luật". Này Ananda, tất cả các Tỷ-kheo ấy phải tập hợp hòa hợp với nhau, sau khi tập hợp, pháp quy chế (dhammanetti) phải được thảo luận, phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận, phân tích, ở đây, làm thế nào để đồng nhất đạt được, như vậy, tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ananda, là phán quyết với sự hiện diện; và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự tức là dùng phán quyết với sự hiện diện.

Và này Ananda, thế nào là *quyết định đa số (yebbuyyasika)*? Này Ananda, nếu các Tỷ-kheo kia không có thể giải quyết tránh sự ấy tại trú xứ ấy, thời này Ananda, các vị Tỷ-kheo kia cần phải đi đến chỗ trú xứ có nhiều Tỷ-kheo hơn, tại đấy tất cả các Tỷ-kheo phải hòa đồng tập hợp lại; sau khi tập hợp, pháp quy chế (dhammanetti) phải được thảo luận, phân tích. Sau khi pháp quy chế được thảo luận, phân tích,

ở đây làm thế nào, để đồng nhất đạt được như vậy tránh sự phải được giải quyết. Như vậy, này Ananda, là sự giải quyết một số tránh sự tức là dùng sự quyết định đa số.

Và này Ananda, thế nào *phán quyết ức niệm*? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "Tôn giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Như vậy, này Ananda, một phán quyết ức niệm cần phải cho Tỷ-kheo ấy. Như vậy, này Ananda, là phán quyết ức niệm. Như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự tức là nhờ phán quyết ức niệm.

Và này Ananda, thế nào là *phán quyết bất si*? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di nói rằng: "Tôn giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Tỷ-kheo ấy bị (các vị Tỷ-kheo kia) dồn ép phải thú nhận: "Tôn giả hãy biết

cho rõ ràng, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Này Chư Hiền, tôi đã bị cuồng si, tâm trí tôi điên đảo; do tôi cuồng si như vậy, nhiều việc đã được tôi làm, tôi nói không xứng Sa-môn hạnh. Vì bị cuồng si, tôi không nhớ đã làm như vậy". Này Ananda, phán quyết bắt si cần phải cho Tỷ-kheo ấy. Như vậy, này Ananda, là pháp quyết bắt si. Và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh pháp, tức là nhờ phán quyết bắt si.

Và này Ananda, thế nào là *quyết định tùy theo thú nhận*? Ở đây, này Ananda, bị buộc tội hay không bị buộc tội, Tỷ-kheo nhớ một giới tội, tỏ lộ, trình bày. Tỷ-kheo ấy phải đến một Tỷ-kheo lớn tuổi hơn, đứng y phía một bên vai, đánh lễ chân vị ấy, ngồi gồi hai chân, chắp tay và nói như sau: "Bạch Tôn giả, tôi có phạm giới tội tên như thế này, nay xin sám hối". Tỷ-kheo kia nói như sau: "Ông có thấy chăng?"- "Tôi có thấy" – "Ông có gìn giữ trong tương lai không?" – "Tôi sẽ gìn giữ". Như vậy, này Ananda, là quyết định tùy theo thú nhận, như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh sự tức là nhờ quyết định tùy theo thú nhận.

Và này Ananda, thế nào là *quyết định tùy theo giới tội người phạm*? Ở đây, này Ananda, các Tỷ-

kheo buộc tội một Tỷ-kheo về một trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nói rằng: "Tôn giả có nhớ Tôn giả đã phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau: *"Chư Hiền, tôi không nhớ tôi đã phạm trọng tội như vậy, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di"*. Tỷ-kheo ấy bị (các Tỷ-kheo kia) dồn ép phải tỏ lộ ra: "Tôn giả hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả có nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di?" Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, tôi không có nhớ tôi có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di. Chư Hiền, tôi nhớ tôi có phạm khinh tội như thế này". Tỷ-kheo ấy bị (các Tỷ-kheo kia) dồn ép phải tỏ lộ: "Tôn giả hãy biết cho rõ ràng, nếu Tôn giả nhớ có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di hoặc gần Ba-la-di?". Vị ấy trả lời như sau: "Chư Hiền, dầu không ai hỏi tôi, tôi sẽ thú nhận có phạm khinh tội như thế này, làm sao tôi có thể, khi có người hỏi tôi, lại không thú nhận có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba la di, hoặc gần Ba-la-di?" Vị kia nói như sau: "Này Hiền giả, dầu Ông có phạm khinh tội này, nếu không hỏi, Ông sẽ không thú nhận, làm sao khi đã phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di, nếu có hỏi, Ông lại có thể thú nhận? Tôn giả hãy biết rõ ràng, nếu Tôn giả nhớ có phạm trọng tội như thế này không, hoặc Ba-la-di. hoặc gần Ba-la-di?" Vị ấy trả lời như sau:

"Chư Hiền, tôi nhớ, tôi có phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di. Điều tôi đã nói như vậy, là nói chơi, điều tôi đã nói như vậy là để cười (rava?) Tôi không có nhớ tôi đã phạm trọng tội như thế này, hoặc Ba-la-di, hoặc gần Ba-la-di". Như vậy, này Ananda, là quyết định tùy theo giới tội người phạm. Và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh tội, tức là nhờ quyết định tùy theo giới tội người phạm.

Và này Ananda, thế nào là *trải cỏ che lấp*? Ở đây, này Ananda, một số Tỷ-kheo sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau, có nhiều việc đã làm, đã nói không xứng Sa-môn hạnh. Tất cả các Tỷ-kheo ấy phải tập hợp hòa đồng với nhau. Sau khi tập hợp, một Tỷ-kheo thông minh có kinh nghiệm hơn của một phe nhóm Tỷ-kheo, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y về phía một bên vai, chắp tay, bạch Tăng chúng, nói rằng: "Chư Tôn giả, Tăng chúng hãy nghe tôi. Khi chúng tôi sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau, nhiều việc đã làm, đã nói không xứng Sa-môn hạnh. Nếu Tăng chúng xem là phải thời, tôi xin tỏ lộ bất cứ giới tội nào của các Tôn giả này và bất cứ giới tội nào của tôi. Vì lợi ích cho chư Tôn giả và cũng vì lợi ích cho tự thân, tôi xin tỏ lộ giữa Tăng chúng, như lấy cỏ trải ra, trừ các trọng tội, trừ tội liên hệ đến cư sĩ". Rồi một vị Tỷ-kheo thông minh kinh nghiệm của

nhóm Tỷ-kheo khác, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y về phía một bên vai, chấp tay bạch Tăng chúng, nói rằng: "Chư Tôn giả, Tăng chúng hãy nghe tôi. Khi chúng tôi sống tranh chấp, tranh cãi, tranh luận với nhau... (như trên)... trừ các tội liên hệ đến cư sĩ" Như vậy, này Ananda, là trái cỏ che lấp, và như vậy, ở đây là sự giải quyết một số tránh pháp, tức là nhờ trái cỏ che lấp.

❖ Này Ananda, có sáu khả niệm pháp này, tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất. Thế nào là sáu?

- Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo an trú từ thân nghiệp, đối với các vị đồng Phạm hạnh, chỗ đông người và chỗ vắng người. Khả niệm pháp này, tác thành khả ái, tác thành tôn kính đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất.
- Và lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo an trú từ khẩu nghiệp... (như trên)... đồng nhất.
- Và lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo an trú từ ý nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh, chỗ đông người và chỗ vắng người. Khả niệm pháp này tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa

đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất".

- Và lại nữa, này Ananda, với mọi sở đắc như pháp, mọi lợi dưỡng đúng pháp cho đến những thọ lãnh trong bình bát, Tỷ-kheo là vị san sẻ các lợi dưỡng như vậy, là vị thọ hưởng cùng với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức. Khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất.
- Và lại nữa, này Ananda, đối với mọi giới luật nào, không sút mẻ, không tỳ, không vết, không ô uế, giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến Thiên định, Tỷ-kheo sống thành tựu những giới luật như vậy cùng với các vị đồng Phạm hạnh giữa chỗ đông người và tại chỗ vắng người. Khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa hợp, đồng nhất.
- Và lại nữa, này Ananda, đối với mọi tri kiến thánh thiện, đưa đến xuất ly, dẫn đến sự chơn chánh, đoạn diệt khổ đau cho những ai thực hành theo, Tỷ-kheo sống thành tựu những tri kiến như vậy cùng với các vị đồng Phạm hạnh trước chỗ đông người và tại chỗ vắng người. Khả niệm pháp này cũng tác thành khả ái, tác

thành tôn kính đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa đồng, đồng nhất.

Này Ananda sáu pháp khả niệm này tác thành khả ái, tác thành tôn kính, đưa đến đoàn tụ, không tranh luận, hòa đồng, đồng nhất.

Này Ananda, nếu Ông thọ trì và thực hành sáu pháp khả niệm này, thời này Ananda, Ông thấy có những cách nói nào, hoặc tế hoặc thô, khiến Ông không có thể kham nhẫn?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Do vậy, này Ananda, hãy thọ trì và thực hành sáu pháp khả niệm này, như vậy sẽ đưa đến cho Ông an lạc và hạnh phúc lâu dài.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ananda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

26 LÀNH VÀ KHÔNG LÀNH - Tăng IV, 569

LÀNH VÀ KHÔNG LÀNH – Tăng IV, 569

1. Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết cho các Thầy về lành và không lành.** Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. Nay các Tỷ-kheo, thế nào là không lành?

Tà kiến... tà giải thoát.

Nay các Tỷ-kheo, như vậy là không lành.

3. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là lành?

Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh trí, chánh giải thoát.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là lành.

27 LÒNG TIN - Tăng II, 490

LÒNG TIN – *Tăng II*, 490

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Không tín,
- Không hổ thẹn,
- Không biết sợ,
- Biếng nhác
- Và ác tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Có lòng tin,
- Có hổ thẹn,
- Có biết sợ,
- Tinh cần, tinh tấn
- Và có tuệ.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

28 LÒNG TIN 1 - Tăng IV, 9

LÒNG TIN 1 – Tăng IV, 9

1. - Nay các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin và giới?". Và nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và giới, như vậy, chi phần ấy được đầy đủ.

2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều, như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều?" Và nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

3. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, nhưng không thuyết pháp...

... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng...

... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng...

... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng với **bốn Thiên** thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được có khó khăn, chúng được có mệt nhọc, chúng được có phí sức...

... với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, nhưng không **đoạn diệt các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy cần phải làm cho đầy đủ chi phần này: “ Làm thế nào để ta được đầy đủ lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức; do không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chúng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát? ”.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- *Có lòng tin,*
- *Có giới,*
- *Có nghe nhiều,*

- *Có thuyết pháp*
- *Có sống với hội chúng,*
- *Có vô úy thuyết pháp cho hội chúng,*
- *Với bốn Thiên thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức;*
- *Do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát;*

Như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

29 LÒNG TIN 2 - Tăng IV, 11

LÒNG TIN 2 – Tăng IV, 11

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nhưng không có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới? ". Và nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều? ". Và nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

3. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều...

... có nghe nhiều nhưng không thuyết pháp...

... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng...

... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng...

... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần...

... Đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần; nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có được lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần, do đoạn diệt các lậu hoặc,... chứng ngộ, chứng đạt và an trú? ".

Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo:

- Có lòng tin,
- Có giới,
- Nghe nhiều,
- Thuyết pháp,
- Sống với hội chúng,
- Vô úy thuyết pháp cho hội chúng,
- Đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần,

- *Do đoạn diệt các lậu hoặc, ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú;*

Như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

30 LỖI - Tăng II, 83

LỖI – *Tăng II*, 83 (Tinh túy)

❖ Nay các Tỷ-kheo, có **bốn lỗi** này. Thế nào là bốn?

- Lỗi về **giới**,
- Lỗi về **định**,
- Lỗi về **tuệ**,
- Lỗi về **giải thoát**.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn loại lỗi này.

31 Làm Hai Hạnh - Tương III, 400

Làm Hai Hạnh – Tương III, 400

- 1) Nhân duyên ở Sàvatthi.
- 2) Một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, một loại (chúng sanh), sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Kim xí điều từ trứng sanh?

4) -- Ở đây, này Tỷ-kheo, có loại (chúng sanh) làm hai hạnh về thân, làm hai hạnh về lời nói, làm hai hạnh về ý. Chúng được nghe như sau: "*Loại Kim xí điều từ trứng sanh, có thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc*".

5) Chúng suy nghĩ như sau: "*Ôi mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta có thể được sanh cộng trú với các Kim xí điều từ trứng sanh!*" Sau khi thân hoại mạng chung, chúng được sanh cộng trú với các Kim xí điều từ trứng sanh.

6) **Do nhân này, do duyên này**, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại (chúng sanh), sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Kim xí điều từ trứng sanh.

IV. Làm Hai Hạnh – 401tu3

*(Như kinh trước, chỉ thế vào các loại Kim xí điều từ thai sanh, từ **âm** uớt sanh và các loại hóa sanh).*

32 Lành Thay - Tương I, 49

Lành Thay – Tương I, 49

1) Ở Sàvatthi.

2) Rồi rất nhiều quần tiên Satullapa, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

3) Đứng một bên, một vị Thiên nói lên lời cảm húng này trước mặt Thế Tôn:

*Lành thay sự bố thí!
Kính thưa bậc Tôn giả.
Vì xan tham, phóng dật,
Như vậy không bố thí,
Ai ước mong công đức,
Có trí nên bố thí.*

4) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm ứng này trước mặt Thế Tôn:

*Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!*

*Kẻ ít, vui san sẻ,
Kẻ nhiều khó, đem cho,
Bố thí từ kẻ khó,
Đong được ngàn đồng vàng.*

5) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

*Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!*

*Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin.
Bố thí và đánh nhau,
Được nói là bằng nhau,
Một số ít kẻ lành,
Thắng xa số đông người.
Ví dầu cho có ít,
Nhưng cho với lòng tin,
Do vậy được an lạc,
Vì lợi ích cho người.*

6) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

Lành thay sự bố thí,

*Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!*

*Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Với tài sản hợp pháp!*

*Ai là người bố thí,
Với tàn sản hợp pháp,
Do nỗ lực tinh tấn,
Nhờ vậy thấu hoạch được;*

*Vị ấy vượt dòng suối,
Thần chết Dạ-ma giới,
Sau khi chết được sanh,
Chỗ trú xứ chư Thiên.*

7) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

*Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!*

*Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,
Với tài sản hợp pháp!*

*Lành thay sự bố thí,
Có suy tư sáng suốt!
Bố thí có suy tư,
Bậc Thiện Thệ tán thán.
Bố thí cho những vị,
Đáng kính trọng ở đời,
Bố thí những vị ấy,
Được hưởng quả phước lớn,
Như hạt giống tốt đẹp,
Gieo vào ruộng tốt lành.*

8) Rồi một vị Thiên khác nói lên lời cảm hứng này trước mặt Thế Tôn:

*Lành thay sự bố thí,
Kính thưa bậc Tôn giả!
Nhưng thật tốt lành thay,
Bố thí trong thiếu thốn!*

*Lành thay sự bố thí,
Phát xuất từ lòng tin!
Lành thay sự bố thí,*

Với tài sản hợp pháp!

*Lành thay sự bố thí,
Có suy tư sáng suốt!
Lành thay sự tự chế,
Đối với các chúng sanh!
Giữa chúng sanh hữu tình,
Ai sống không làm hại,
Sợ người khác chỉ trích,
Không làm ác, bất thiện,
Họ khen kẻ nhút nhát,
Nhưng chỉ trích người hùng,
Chính sợ bị chỉ trích,
Người lành không làm ác.*

9) Rồi một vị Thiên khác bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, lời nói ai được tốt lành?

-- Về vấn đề này, tất cả các Ông đều nói lên một cách tốt đẹp. Tuy vậy hãy nghe lời của Ta:

*Bố thí với lòng tin,
Được tán thán nhiều mặt,
Có pháp hơn bố thí,
Pháp ấy là **Pháp cú**.
Từ xưa, từ xa xưa,*

*Người lành, người chơn thiện,
Với trí tuệ sáng suốt,
Đạt đến cảnh Niết-bàn.*

33 Lòng Tin - Tương I, 60

Lòng Tin – Tương I, 60

- 1) Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm) tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).
- 2) Rồi rất nhiều quần tiên SatullapaKàyikà, khi đêm đã gần tàn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.
- 3) Đứng một bên, một vị Thiên nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

***Tín** là người thứ hai,
Là bạn của loài Người,
Nếu không trú bất tín,
Được danh dự, xưng tán,
Sau khi bỏ thân này,
Được sanh lên Thiên giới.*

*Hãy từ bỏ phần nộ,
Hãy nhiếp phục kiêu mạn,
Hãy vượt qua tất cả
Mọi kiết sử trói buộc.*

Chớ có quá chấp trước,
Đối với danh sắc ấy.
Tham không thể đến được,
Với ai không có gì.

Kẻ ngu không trí tuệ,
Mới đam mê, phóng dật,
Kẻ trí không phóng dật,
Nhu giữ tài vật quý.

Chớ đam mê, phóng dật,
Chớ đắm say ái dục,
Thiền tư, không phóng dật,
Đạt được tối thắng lạc.

34 Long Dài - Tương II, 393

Long Dài – Tương II, 393

1) Tại Sàvatthi.

2) - **Khô luy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là chương ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Ví như, này các Tỷ-kheo, **một con dê cái lông dài**, đi vào một khóm cây gai góc; chỗ này, chỗ kia, nó bị mắc dính vào; chỗ này, chỗ kia, nó bị mắc vướng vào; chỗ này, chỗ kia, nó bị trói buộc vào; chỗ này, chỗ kia, nó bị rơi vào bất hạnh, tai họa.

4) Cũng như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có Tỷ-kheo bị lợi đắc, cung kính, danh vọng chi phối, tâm bị xâm chiếm, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực. Chỗ này, chỗ kia, vị ấy bị mắc dính vào; chỗ này, chỗ kia, vị ấy bị mắc vướng vào; chỗ này, chỗ kia, vị ấy bị trói cột vào; chỗ này, chỗ kia, vị ấy bị rơi vào bất hạnh, tai họa.

5) Như vậy **khô luy**, này các Tỷ-kheo, là *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đăng cay, ác độc, là

chương ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn,
khỏi các khổ ách.

6) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

35 Lỗa Thễ - Tương II, 39

Lỗa Thễ – *Tương II, 39*

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thễ Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Thễ Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ràjagaha để khát thực.

3) Lỗa thễ Kassapa thấy Thễ Tôn từ xa đi đến. Sau khi thấy, lỗa thễ Kassapa đi đến Thễ Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên.

4) Đứng một bên, **lỗa thễ Kassapa bạch Thễ Tôn:**

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi.

- Nay Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng.

5) Lần thứ hai, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi.

- Nay Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng.

6) Lần thứ ba, lỏa thể Kassapa... (như trên)... Chúng ta đã vào trong làng.

Khi được nói vậy, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- Nhưng không phải chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama nhiều chuyện.

- Vậy hãy hỏi đi, này Kassapa, như Ông muốn.

7) *Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ do tự mình làm ra?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

8) *Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ do người khác làm ra?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

9) Thừa Tôn giả Gotama, *có phải khổ do mình làm ra và do người khác làm ra?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

10) Thừa Tôn giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, khổ *do tự nhiên sanh?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

11) Thừa Tôn giả Gotama, *có phải khổ không có?*

- Này Kassapa, không phải khổ không có. Khổ có, này Kassapa.

12) - *Như vậy, Tôn giả Gotama không biết, không thấy khổ.*

- Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy khổ. Này Kassapa, **Ta biết khổ, này Kassapa, Ta thấy khổ.**

13) - Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải tự mình làm ra", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, khổ do tự nhiên sanh?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không có?", Ngài trả lời: "Không phải khổ không có. Khổ có, này Kassapa". Được hỏi: "Như vậy Tôn giả Gotama, không biết, không thấy khổ?", Ngài trả lời: "Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy khổ. Này Kassapa, Ta biết khổ, này Kassapa, Ta thấy khổ". *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên cho con về khổ, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết cho con về khổ.*

14) - Một người làm và chính người làm ấy cảm thọ (kết quả). Này Kassapa, như Ông gọi ban đầu "khổ do tự mình làm ra", như vậy có nghĩa là **thường kiến**.

Một người khác làm và một người khác cảm thọ. Này Kassapa, như vậy đối với người bị cảm thọ, được xảy

ra như: "Khổ do người khác làm ra", như vậy có nghĩa là **đoạn kiến**.

15) Nay Kassapa, từ bỏ hai cực đoạn ấy, Như Lai thuyết pháp theo **con đường trung đạo**. Vô minh duyên **hành**, hành duyên **thức**, thức duyên **danh sắc**, danh sắc duyên **sáu xứ**, sáu xứ duyên **xúc**, xúc duyên **thọ**, thọ duyên **ái**, ái duyên **thủ**, thủ duyên **hữu**, hữu duyên **sanh**, sanh duyên **già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não** được khởi lên. **Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.**

Nhưng do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, nên **hành** diệt. Do hành diệt nên **thức** diệt. Do thức diệt nên **danh sắc** diệt. Do danh sắc diệt nên **sáu xứ** diệt. Do sáu xứ diệt nên **xúc** diệt. Do xúc diệt nên **thọ** diệt. Do thọ diệt nên **ái** diệt. Do ái diệt nên **thủ** diệt. Do thủ diệt nên **hữu** diệt. Do hữu diệt nên **sanh** diệt. Do sanh diệt nên **già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não** đều diệt. **Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.**

16) Khi được nghe nói vậy, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những

gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. **Và nay con xin quy y** Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, con xin xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ đại giới.

17) - Nay Kassapa, ai trước kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này, **phải sống bốn tháng biệt trú**; sau khi sống bốn tháng biệt trú, nếu chúng Tăng đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. **Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.**

18) - Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm nếu chúng Tăng đồng ý, mong chúng Tăng cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

19) Và lỏa thể Kassapa được xuất gia với Thế Tôn và được thọ đại giới.

20) Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa ở một mình, an tịnh, không phóng dật, sống nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến; đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong đời sống hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị này chứng tri: " Sanh đã tận. Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa ".

21) Và Tôn giả Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa.

36 Lỗi Cây - Tương V, 359

Lỗi Cây – Tương V, 359

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những lỗi hương nào, cây chiên-đàn đỏ được xem là tối thượng trong tất cả lỗi hương.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **phàm có những pháp thuộc phần giác ngộ, tuệ** căn là pháp tối thượng trong tất cả pháp ấy, tức là về phần giác ngộ.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp thuộc phần giác ngộ?

- **Tín** căn là pháp thuộc phần giác ngộ, pháp ấy đưa đến giác ngộ.
- **Tấn** căn...
- **Niệm** căn...
- **Định** căn...
- **Tuệ** căn là pháp thuộc phần giác ngộ, pháp ấy đưa đến giác ngộ.

4) Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những lỗi hương nào, cây chiên-đàn đỏ được xem là tối thượng trong các lỗi hương. **Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, tuệ**

căn được xem là tối thượng trong các pháp ấy, tức là về giác ngộ.

Lỗi Hương – Tương V, 67

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại lỗi hương nào, loại **chiên-đàn đỏ** (lohitacandanam) được gọi là tối thượng.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào, tất cả đều lấy **không phóng dật** làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp.

3) Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng **Thánh đạo Tám ngành** được tu tập, Thánh đạo Tám ngành sẽ được sung mãn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành?

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định**

liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

5) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo Tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo Tám ngành.

38 Lúa Gạo - Tương V, 681

Lúa Gạo – *Tương V*, 681

1-2-3) ...

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ nhận các lúa gạo sống. Và nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ nhận các lúa gạo sống.

5) Này các Tỷ-kheo, vì không thấy **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

39 Lý - Tương III, 381

Lý – Tương III, 381

1) Một thời Tôn giả Sàriputta trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc).

2) Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực.

3-4) Đi khát thực xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực về, Tôn giả đi đến Andhavana để nghỉ trưa. Sau khi đi vào rừng Andha, Tôn giả đến ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây.

5) Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Jetavana, vườn ông Anàthapindika.

6) Tôn giả Ananda thấy Tôn giả Sàriputta từ xa đi đến; sau khi thấy, liền nói với Tôn giả Sàriputta:

*-- Hiền giả Sàriputta, các **căn** của Hiền giả lắng dịu, sắc **mặt** được thanh tịnh, trong sáng. Hôm nay, Hiền giả an trú với sự an trú nào?*

7) -- Ở đây, này Hiền giả, ly dục, ly pháp bất thiện, tôi chứng đạt và an trú **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm, có tứ. Này Hiền giả, tôi **không** khởi lên ý nghĩ: "Tôi đang chứng nhập Thiền thứ nhất", hay "Tôi đã chứng nhập Thiền thứ nhất", hay "Tôi đã ra khỏi Thiền thứ nhất".

8) -- Như vậy **chắc chắn** Hiền giả trong một thời gian dài, **đã** khéo nhỏ tận gốc các tùy miên ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn. Do vậy, Tôn giả Sàriputta **không** khởi lên ý nghĩ: "Tôi đang chứng nhập Thiền thứ nhất", hay "Tôi đã chứng nhập Thiền thứ nhất", hay "Tôi đã ra khỏi Thiền thứ nhất".

40 Lương Thực - Tương I, 101

Lương Thực – *Tương I*, 101

(Vị Thiên):

- **Cái gì cột lương thực?**

Cái gì hút tài sản?

Cái gì lôi cuốn người?

Ở đời, khó bỏ gì?

Cái gì buộc phàm nhân,

Như chim bị bẫy sập?

(Thế Tôn):

- **Lòng tin** cột lương thực,

Thần tài hút tài sản.

Lòng muốn lôi cuốn người,

Ở đời, **muốn** (icchà) khó bỏ.

Ham muốn buộc phàm nhân,

Như chim bị bẫy sập.

41 Lưỡi Câu - Tương II, 390

Lưỡi Câu – Tương II, 390

1) Tại Sàvatthi.

2) - **Khổ lụy**, này các Tỷ-kheo, là các *lợi đắc, cung kính, danh vọng*, thật là đắng cay, ác độc, là chướng ngại pháp để chứng đạt vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách.

3) Ví như, này các Tỷ-kheo, **một người câu cá quăng một lưỡi câu ngắn có mồi thịt** vào trong một hồ nước sâu, và một con cá có mắt thấy mồi thịt nuốt lưỡi câu ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con cá đã nuốt lưỡi câu ấy bị rơi vào bất hạnh, bị rơi vào tai họa, bị người câu cá muốn làm gì thì làm.

4) Người câu cá, này các Tỷ-kheo, chỉ cho ma; lưỡi câu, này các Tỷ-kheo, chỉ cho lợi đắc, cung kính, danh vọng.

5) Tỷ-kheo nào, này các Tỷ-kheo, tho hưởng, ái luyến lợi đắc, cung kính, danh vọng đã đến, Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tỷ-kheo đã nuốt lưỡi câu của (ác) ma, bị rơi vào bất hạnh, bị rơi vào tai họa, bị ác ma muốn làm gì thì làm.

6) Như vậy, khổ lụy, này các Tỷ-kheo, là lợi đắc, cung kính, danh vọng; thật là đáng cay, ác độc, là chương ngại pháp để chứng đắc vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông phải học tập như sau: *"Đối với lợi đắc, cung kính, danh vọng đã đến, chúng ta hãy từ bỏ chúng. Và đối với lợi đắc, cung kính, danh vọng chưa đến, chúng ta không để chúng xâm chiếm tâm và an trú"*.

8) Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải học tập.

42 LẠC HỖ - Tăng III, 243

LẠC HỖ – Tăng III, 243

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, đối với vị ấy nguyên nhân đã được hình thành để đoạn trừ các lậu hoặc.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo:

- Tỷ-kheo ưa thích pháp,
- Ưa thích tu tập,
- Ưa thích đoạn trừ,
- Ưa thích viễn ly,
- Ưa thích không có sân hận,
- Ưa thích không có hý luận.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống với nhiều lạc hỷ, đối với vị ấy, nguyên nhân đã được hình thành để đoạn trừ các lậu hoặc.

43 LẠC TRÚ - Tăng II, 502

LẠC TRÚ – Tăng II, 502

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm lạc trú này.

2. Thế nào là năm?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú **sơ Thiên**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ.
- Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiên thứ hai...
- ...Thiên thứ ba...
- ...Thiên thứ tư...
- Do **đoạn tận các lậu hoặc**, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này là năm lạc trú.

44 LẠC VÀ KHỔ 1 - Tăng IV, 400

LẠC VÀ KHỔ 1 – Tăng IV, 400

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại làng Nàlaka. Rồi du sĩ Sàmandakani đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakani nói với Tôn giả Sàriputta:

- *Thưa Hiền giả Sàriputta, thế nào là lạc, thế nào là khổ?*

2. - Này Hiền giả, **tái sanh là khổ, không tái sanh là lạc.**

Khi có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này:

1. Lạnh.
2. Nóng.
3. Đói.
4. Khát.
5. Đại tiện.
6. Tiểu tiện.
7. **Xúc chạm với lửa.**
8. **Xúc chạm với trượng.**

9. Xúc chạm với kiếm.
10. Cho đến bà con và bạn bè, khi gặp nhau, hội ngộ với nhau cũng náo hại.

Này Hiền giả, tái sanh là khổ, khi có tái sanh, chờ đợi là khổ này.

3. Khi không có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này:

1. Không lạnh.
2. Không nóng.
3. Không đói.
4. Không khát.
5. Không đại tiện.
6. Không tiểu tiện.
7. Không có xúc chạm với lửa.
8. Không có xúc chạm với trượng.
9. Không có xúc chạm với kiếm.
10. Cho đến bà con bạn bè, khi gặp nhau, khi hội ngộ với nhau không có náo hại.

Này Hiền giả, khi không có tái sanh, chờ đợi là lạc này.

45 LẠC VÀ KHỔ 2 - Tăng IV, 401

LẠC VÀ KHỔ 2 – Tăng IV, 401

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Nàlāgāmaka. Rồi du sĩ Sàmandakani đi đến Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakani nói với Tôn giả Sàriputta:

- *Thưa Hiền giả Sàriputta, trong Pháp và Luật này, thế nào là lạc, thế nào là khổ?*

2. - Này Hiền giả, **Không thích ý trong Pháp và Luật này là khổ; thích ý là lạc.**

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Khi đi không được lạc thú, khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến chỗ lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, không được lạc thú. Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này.

3. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Khi đi được lạc thú; khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trống... khi đi đến

chỗ lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, có được lạc thú.

Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc thú này.

46 Lạnh - Tương III, 412

Lạnh – Tương III, 412

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, có khi trời lạnh?

4) -- *Này Tỷ-kheo, có chư Thiên được gọi là **thần mây lạnh**. Khi chư Thiên ấy suy nghĩ: "**Chúng ta hãy sống, hoan hỷ với tự thân**". Tùy theo tâm nguyên của họ, trời lạnh.*

5) Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, có khi trời lạnh.

Trời Nóng (S.iii,256) – Tương III, 412

(Như kinh trên, chỉ khác "ở đây là trời nóng và thuộc chư Thiên thuộc loại mây nóng").

Trời Sấm – Tương III, 412

(Như kinh trên, chỉ khác ... "ở đây là trời sấm và thuộc chư Thiên loại mây sấm").

Trời Gió – *Tương* III, 413

(Như kinh trên, chỉ khác ... "ở đây trời gió và thuộc chư Thiên loại mây gió").

Trời Mưa – *Tương* III, 413

(Như kinh trên, chỉ khác ... "ở đây trời mưa và thuộc chư Thiên loại mây mưa")

47 LẤY CĂN BẢN NƠI THẾ TÔN - Tăng IV, 381

LẤY CĂN BẢN NƠI THẾ TÔN – *Tăng IV, 381*

1. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? " Được hỏi vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm nương tựa... Thật lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nghĩa của lời nói này được Thế Tôn nói lên! Sau khi nghe Thế Tôn nói, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy nay các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Này chư Hiền, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ quy tụ? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lỗi cây? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ thể nhập? Tất cả pháp lấy gì làm cứu cánh? " Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể trả lời như sau:

1. "Tất cả pháp lấy **đục** làm căn bản.
2. Tất cả pháp lấy **tác ý** làm sanh khởi.
3. Tất cả pháp lấy **xúc** làm tập khởi.
4. Tất cả pháp lấy **thọ** làm chỗ quy tụ.
5. Tất cả pháp lấy **định** làm thượng thủ.
6. Tất cả pháp lấy **niệm** làm tăng thượng.
7. Tất cả pháp lấy **tuệ** làm tối thượng.
8. Tất cả pháp lấy **giải thoát** làm lỗi cây.
9. Tất cả pháp lấy **bất tử** làm chỗ thể nhập.
10. Tất cả pháp lấy **Niết-bàn** làm cứu cánh."

Này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy, các Thầy có thể trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

48 Lấy Của Không Cho - Tương V, 677

Lấy Của Không Cho – *Tương V*, 677

1-2-3) ...

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là các chúng sanh từ bỏ lấy của không cho. Và nhiều hơn là các chúng sanh không từ bỏ lấy của không cho. Vì sao?

5) Này các Tỷ-kheo, vì không thấy **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

49 Lậu hoặc - Tương IV, 410

Lậu hoặc – Tương IV, 410

1-2) ... Ngồi một bên, du sĩ Jambukhàdaka nói với Tôn giả Sàriputta:

3) -- "*Lậu hoặc, lậu hoặc*", này Hiền giả Sàriputta, được nói đến như vậy. Này Hiền giả, thế nào là lậu hoặc?

-- Có ba lậu hoặc này, này Hiền giả, dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Này Hiền giả, đây là ba lậu hoặc này.

4) -- *Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận các lậu hoặc ấy?*

-- Này Hiền giả, có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận các lậu hoặc ấy.

5) -- *Này Hiền giả, con đường ấy là gì, đạo lộ ấy là gì đưa đến đoạn tận các lậu hoặc?*

-- Này Hiền giả, đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Hiền giả, đây là con

đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận các lậu hoặc ấy.

6) -- Này Hiền giả, hiền thiện là con đường, hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận các lậu hoặc ấy. Thật là vừa đủ, này Hiền giả, để **không phóng dật**.

Lậu Hoặc – Tương V, 88

1) ...

2-33) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này. Thế nào là ba?

- Dục lậu,
- Hữu lậu,
- Vô minh lậu.

Nay các Tỷ-kheo, đó là ba lậu hoặc này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *ba lậu hoặc* này mà Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

51 Lỗ Khóa 2 - Tương V, 659

Lỗ Khóa 2 – Tương V, 659

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quăng một khúc gỗ có một lỗ hổng vào biển lớn. Tại đây có **con rùa mù**, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng hay không?*

-- **Năm khi mười họa** may ra có thể được, bạch Thế Tôn, sau một thời gian dài.

4) -- Ta tuyên bố rằng còn **mau hơn**, này các Tỷ-kheo, là con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng ấy; còn hơn **kẻ ngu**, khi một lần đã rơi vào **đọa xứ** **để được làm người trở lại**. Vì sao?

5) Vì rằng ở đây **không** có pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước nghiệp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, **chỉ có ăn thịt lẫn nhau, và chỉ có người yếu bị ăn thịt**. Vì sao?

6) Vì không thấy được **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

52 Lỗ Khóa 3 - Tương V, 661

Lỗ Khóa 3 – Tương V, 661

1) ...

2)-- *Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất lớn này chỉ toàn một bãi nước và một người đến ném xuống đấy một khúc cây có một lỗ hổng. Rồi gió phương Đông thổi nó trôi về phương Tây; gió phương Tây thổi nó trôi về phương Đông; gió phương Bắc thổi nó trôi về phương Nam; gió phương Nam thổi nó trôi về phương Bắc. Tại đấy, một con rùa mù cứ mỗi trăm năm nổi lên một lần.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng không?*

-- Thật khó được vậy, bạch Thế Tôn, con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng ấy!

4) -- Này các Tỷ-kheo,

- Thật khó được vậy, là được làm người!
- Thật khó được vậy, là Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!

- Thật khó được vậy, là Pháp và Luật này do Như Lai thuyết giảng chiếu sáng trên đời.

5) Nhưng nay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã được làm người, và Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Và Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng chói sáng ở đời.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

53 Lỗ khóa 1 - Tương V, 656

Lỗ khóa 1 – *Tương V*, 656, hay sợi lông – Chiggala

1) Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.

2) Rồi Tôn giả Ananda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát vào thành Vesàli để khát thực.

3) Tôn giả Ananda thấy một số đông thiếu niên người Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào.

4) Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng, từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên kia, không sai trượt lần nào".

5) Rồi Tôn giả Ananda, sau khi khát thực ở Vesàli xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

6) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, con, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesàli để khát thực. Bạch Thế Tôn, con thấy rất nhiều thiếu niên Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào. Thấy vậy con nghĩ như sau: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này nối tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào".

7) -- Ông nghĩ thế nào, này Ananda, cái gì khó làm hơn hay cái gì khó đạt đến (abhisambhava), từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào, hay bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần?

-- Việc này khó làm hơn, bạch Thế Tôn, khó đạt đến hơn, tức là bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần.

8) -- Cũng vậy, này Ananda, chúng đâm xuyên ngang qua một cái gì khó đâm xuyên hơn là những ai như thật đâm xuyên qua: "Đây là Khổ"... như thật đâm xuyên qua: "Đây là Con Đường đưa đến sự Khổ diệt".

9) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

54 Lỗ khóa hay sợi lông 1 - Chiggala 1 - Tương V, 656

Lỗ khóa 1 – *Tương V*, 656 (hay sợi lông –
Chiggala)

- 1) Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.
- 2) Rồi Tôn giả Ananda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát vào thành Vesàli để khát thực.
- 3) Tôn giả Ananda thấy một số đông thiếu niên người Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào.
- 4) Thấy vậy, Tôn giả suy nghĩ: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng, từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên kia, không sai trượt lần nào".
- 5) Rồi Tôn giả Ananda, sau khi khát thực ở Vesàli xong, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi

ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

6) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, con, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Vesālī để khát thực. Bạch Thế Tôn, con thấy rất nhiều thiếu niên Licchavi trong hội trường tập bắn cung, từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào. Thấy vậy con nghĩ như sau: "Thật có tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Thật khéo tập luyện, các thiếu niên Licchavi này! Vì rằng từ xa họ bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này nối tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào".

7) -- Ông nghĩ thế nào, này Ananda, cái gì khó làm hơn hay cái gì khó đạt đến (abhisambhava), từ xa bắn xuyên qua lỗ khóa nhỏ, từ lông đuôi mũi tên này tiếp lông đuôi mũi tên khác, không sai trượt lần nào, hay bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần?

-- Việc này khó làm hơn, bạch Thế Tôn, khó đạt đến hơn, tức là bắn xuyên đầu một sợi lông được chia nhỏ một trăm lần.

8) -- Cũng vậy, này Ananda, chúng đâm xuyên ngang qua một cái gì khó đâm xuyên hơn là những ai như

thật đậm xuyên qua: "Đây là Khổ"... như thật đậm xuyên qua: "Đây là Con Đường đưa đến sự Khổ diệt".

9) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Hắc Ám – 658tu5

1) ...

2) -- **Có một hắc ám** giữa các thế giới không có trần che, tạo ra tối tăm, tạo ra hắc ám; ở đây ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy cũng không hiện ra.

3) Được nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

-- *Thật là to lớn, bạch Thế Tôn, tối tăm ấy! Thật là to lớn, bạch Thế Tôn, tối tăm ấy! Bạch Thế Tôn, có một tối tăm nào khác, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy?*

-- Nay Tỷ-kheo, có một tối tăm khác, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy.

-- *Bạch Thế Tôn, sự tối tăm khác ấy là gì, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy?*

4) -- Nay các Tỷ-kheo,

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... không như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ **hoan hỷ** với các **hành** đưa đến sanh, họ hoan hỷ với các hành đưa đến già, họ hoan hỷ với các hành đưa đến chết, họ hoan hỷ với các hành đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ hoan hỷ với các **hành** đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ **tạo dựng** các hành đưa đến sanh, họ tạo dựng các hành đưa đến già... đưa đến chết,...
- Do họ tạo dựng các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên **họ rơi vào tối tăm** sanh, tối tăm già, tối tăm chết, tối tăm sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ **không** liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

- Ta nói rằng, họ **không liễu thoát khỏi đau khổ.**

5) Và này các Tỷ-kheo:

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt", họ không hoan hỷ với các ***hành*** đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ không *hoan hỷ* với các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ không *tạo dựng* các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Do họ không *tạo dựng* các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ không *roi vào tới tâm* sanh... già... chết... sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Ta nói rằng, họ **liễu thoát khỏi đau khổ.**

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng

cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Lỗ Khóa 2 – 659tu5

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quăng một khúc gỗ có một lỗ hổng vào biển lớn. Tại đấy có **con rùa mù**, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng hay không?*

-- **Năm khi mười hạ** may ra có thể được, bạch Thế Tôn, sau một thời gian dài.

4) -- Ta tuyên bố rằng còn mau hơn, này các Tỷ-kheo, là con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng ấy; còn hơn kẻ ngu, khi một lần đã rơi vào **đọa xứ** để được làm người trở lại. Vì sao?

5) Vì rằng ở đấy không có pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước nghiệp. Ở đấy, này các Tỷ-kheo,

chỉ có ăn thịt lẫn nhau, và chỉ có người yếu bị ăn thịt.
Vì sao?

6) Vì không thấy được **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Lỗ Khóa 3 – 661tu5

1) ...

2)-- *Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất lớn này chỉ toàn một bãi nước và một người đến ném xuống đây một khúc cây có một lỗ hổng. Rồi gió phương Đông thổi nó trôi về phương Tây; gió phương Tây thổi nó*

trôi về phương Đông; gió phương Bắc thổi nó trôi về phương Nam; gió phương Nam thổi nó trôi về phương Bắc. Tại đây, một con rùa mù cứ mỗi trăm năm nổi lên một lần.

3) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng không?

-- Thật khó được vậy, bạch Thế Tôn, con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng ấy!

4) -- **Này các Tỷ-kheo,**

- **Thật khó được vậy, là được làm người!**
- **Thật khó được vậy, là Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!**
- **Thật khó được vậy, là Pháp và Luật này do Như Lai thuyết giảng chiếu sáng trên đời.**

5) **Nhưng nay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã được làm người, và Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Và Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng chói sáng ở đời.**

6) **Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải**

làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

55 LỘN NGƯỢC - Tăng I, 231

LỘN NGƯỢC – Tăng I, 231

1. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

- Hạng người với **trí tuệ lộn ngược**,
- Hạng người với **trí tuệ bắt vế**,
- Hạng người với **trí tuệ rộng lớn**.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ lộn ngược?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo. Các vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho người ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh.
- Người ấy, **tại chỗ ngồi ấy**, đối với bài thuyết giảng ấy, **không** có **tác ý** đến đoạn đầu, **không** có tác ý đến đoạn giữa, **không** có tác ý đến đoạn cuối.
- Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy **đứng lên**, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy

không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối.

- Ví như này các Tỷ-kheo, một cái ghè bị lộn ngược, nước chứa trong ấy tuôn chảy, không có dừng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... không có tác ý đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ lộn ngược.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ bất vẽ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo...
- Người ấy, **tại chỗ** ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối.
- Nhưng khi người ấy từ chỗ ngồi ấy **đứng dậy**, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối.
- Ví như này các Tỷ-kheo, trên bắp vế của một người, các loại đồ ăn được chồng lên như hạt mè, hạt gạo, các loại kẹo và trái táo. Khi từ chỗ

ngồi đứng dậy, vì vô ý, người ấy làm đổ vãi tất cả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... Người ấy, tại chỗ ngồi ấy ... có tác ý đoạn cuối. Nhưng khi người ấy tại chỗ ngồi ấy đứng dậy ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ bấp vế.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có trí tuệ rộng lớn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe pháp từ các Tỷ-kheo...
- **Tại chỗ ngồi** ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, **có tác ý** đến đoạn đầu, **có** tác ý đến đoạn giữa, **có** tác ý đến đoạn cuối.
- Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy **đứng lên**, đối với bài thuyết giảng ấy, **có** tác ý đến đoạn đầu, **có** tác ý đến đoạn giữa, **có** tác ý đến đoạn cuối.
- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè được dựng đứng, nước chứa trong ấy được giữ lại, không có chảy đi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ở đây, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) ... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có*

*tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ
ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy,
có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn
cuối. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người
có trí tuệ rộng lớn.*

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất
hiện ở đời.

*Hạng trí tuệ lộn ngược,
Không thông minh, không mắt
Họ thường thường đi đến,
Đến gần các Tỷ-kheo,
Đoạn đầu của bài giảng,
Đoạn giữa và đoạn cuối,
Họ không học được gì,
Họ không có trí tuệ.*

*Hạng trí tuệ bấp vế,
Được gọi là tốt hơn,
Họ thường thường đi đến,
Đến gần các Tỷ-kheo,
Đoạn đầu của bài giảng,
Đoạn giữa và đoạn cuối,
Ngồi trên chỗ mình ngồi,
Nắm giữ được lời văn,
Đứng dậy, không hiểu rõ,
Quên mất điều đã nắm.*

Bậc trí tuệ rộng lớn,
Được gọi tốt hơn cả,
Họ thường thường đi đến,
Đến gần các Tỷ-kheo,
Đoạn đầu của bài giảng,
Đoạn giữa và đoạn cuối,
Ngồi trên chỗ mình ngồi,
Nắm giữ được lời văn,
Thọ trì (điều được nghe),
Suy tư điều tối thắng,
Với ý không dao động,
Là hạng người như vậy,
Thực hành pháp, tùy pháp,
Có thể đoạn khổ đau.

56 LỚN MẠNH - Tăng III, 244

LỚN MẠNH – Tăng III, 244

1. - Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu chúng đạt sự lớn mạnh, sự tăng trưởng trong các thiện pháp.

Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Tỷ-kheo nhiều ánh sáng,
- Nhiều quán hạnh,
- Nhiều hoan hỷ,
- Nhiều không tự bằng lòng,
- Không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp,
- Đi thẳng đến bờ kia.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu chúng đạt sự lớn mạnh, sự tăng trưởng trong các thiện pháp.

57 LỜI CẢM HỨNG - Tăng III, 197

LỜI CẢM HỨNG – Tăng III, 197

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Dandakappaka.

Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, ngồi xuống chỗ đã được sửa soạn dưới một gốc cây; còn các Tỷ-kheo ấy đi vào Dandakappaka để tìm chỗ ở.

Bấy giờ Tôn giả Ananda cùng với một số đông Tỷ-kheo, đi đến sông Aciravatì để rửa tay chân, sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatì xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ đắp một y để phơi tay chân cho khô.

2. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, thưa với Tôn giả Ananda:

- Có phải Thế Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ananda, để tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được" hay có phải nhờ một Thiên nhân?

- Thật đúng như Thế Tôn đã tuyên bố.

Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, với một số đông Tỷ-kheo, con đi đến sông Aciravatì để rửa tay chân, sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatì xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ đắp một tấm y để phơi tay chân cho khô. Rồi bạch Thế Tôn, một Tỷ-kheo đi đến con, sau khi đến thưa với con: "Có phải Thế Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ānanda, để tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được" hay có phải nhờ một Thiên nhân? "

Khi được nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời Tỷ-kheo ấy: "Thưa Hiền giả, thật đúng như Thế Tôn đã tuyên bố".

-Này Ānanda, hoặc Tỷ-kheo ấy là vị tân nhập, xuất gia chưa được bao lâu, hay vị ấy là Tỷ-kheo trưởng lão ngu si, không thông minh. Làm sao khi ta đã tuyên bố một chiều, ở đây lại có thể có trường hợp thứ hai được? Ta không thấy về một người nào khác, này Ananda, sau khi tập trung tất cả tâm, Ta đã tuyên bố như vậy, trừ với Devadatta!

Cho đến khi nào, này Ānanda, Ta thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau:

"Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được".

Cho đến khi nào, này Ànanda, Ta không thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, cho nên Ta đã tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được".

Ví như, này Ànanda, một hố phân cao hơn đầu người, đầy cả phân, và một người rơi vào hố phân cho đến cả đầu. Rồi một người khác đi đến, muốn lợi ích, muốn hạnh phúc, muốn người ấy an ổn khỏi các khổ ách, muốn kéo người ấy ra khỏi hố phân ấy. Người này đi vòng quanh hố phân và không thấy cho đến một điểm nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở người ấy mà không bị dính phân, để có thể nắm lấy chỗ ấy và kéo lên.

Cũng vậy, này Ànanda, cho đến khi nào, Ta thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu hộ được".

Nếu thầy muốn nghe, này Ànanda, Như Lai sẽ phân tích về căn trí của con người.

- Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời, bạch Thiện Thế, để Thế Tôn phân tích các căn trí của

con người, sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

Vậy này Ànanda, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ànanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. - *Ở đây, này Ànanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc thiện chưa bị cắt đứt. Và pháp thiện sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy". Như vậy người này sẽ không bị thoái hóa trong tương lai.*

Ví như, này Ànanda, các hạt giống chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Ànanda, Thầy có thể biết những hạt giống này sẽ được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Cũng vậy, này Ànanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện hữu. Nhưng còn có cội gốc của thiện chưa bị cắt đứt. Và thiện pháp sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy". Như vậy người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai.

→ *Như vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài Người.*

→ *Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình biết được các căn trí của người.*

→ *Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.*

4. Ở đây, này Ànanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng còn có cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy". Như vậy người này sẽ bị thối đọa trong tương lai.

Ví như, này Ànanda, các hạt giống chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại,

còn giữ được sức sống, được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất đầy sỏi đá. Nay Ànanda, Thầy có thể rõ biết những hạt giống này sẽ không có thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Cũng vậy, này Ànanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng cội gốc của pháp bất thiện chưa được cắt đứt và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy. Như vậy người này sẽ bị thoái hóa trong tương lai".

Như vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình, đã biết được tâm của loài Người. Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

5. Ở đây, này Ànanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người

ấy: "Người này không có pháp trắng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mạng chung sẽ bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Ví như, này Ànanda, các hột giống bị bể vụn, bị hư thối, bị gió và sức nóng phá hoại, được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Ananda, Thầy có thể rõ biết những hột giống này không thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Cũng vậy, này Ànanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Người này không có pháp trắng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài Người. Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai

với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

Khi được nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể tuyên bố ba hạng người khác đồng loại với ba người này hay không?

- Có thể được, này Ānanda.

Thế Tôn nói như sau:

6. - Ở đây, này Ānanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: *"Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện khởi; và cội gốc thiện chưa bị cắt đứt và nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đạo trong tương lai".*

- Ví như, này Ānanda, các cục than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, được quăng trên đất sỏi. Này Ānanda, Thầy có biết không, đồng than này không có thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Ví như, này Ānanda, vào buổi chiều, mặt trời đang lặn, Thầy có thể biết được chăng, này Ānanda, biết rằng: *"Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện"*?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.
- *Ví như, này Ananda, khi đêm đã qua một phần, trong thời gian ăn cơm, Thầy có biết chăng, này Ananda, biết rằng: "Ánh sáng đã biến mất, bóng tối đã xuất hiện"?*
- Thừa có, bạch Thế Tôn.
- Cũng vậy, này Ananda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy, biết rằng: "Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đã hiện khởi. Và cội gốc thiện chưa bị cắt đứt, đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ đi đến thối đạo trong tương lai".

Cũng vậy, này Ananda, Như Lai biết được tâm của loài Người, với tâm của mình. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

7. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp bất

thiện đã biến mất, các pháp thiện hiện khởi; cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt, nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đạo trong tương lai".

- Ví như, này Ànanda, đồng than cháy đỏ, rực cháy, cháy lửa ngọn, quăng trên một đồng cỏ khô, hay trên đồng củi khô. Này Ànanda, Thầy có biết chăng, đồng than này sẽ được lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?
- Thưa có, bạch Thế Tôn.
- Ví như, này Ànanda, đêm đã gần mãn, mặt trời đang mọc; này Ànanda, Thầy có biết chăng bóng tối sắp sửa biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra"?
- Thưa có, bạch Thế Tôn.
- Ví như, này Ànanda, trong một thời gian sau, vào giữa trưa, vào giờ ăn cơm, Thầy có biết chăng, này Ànanda, bóng tối đã biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra"?
- Thưa có, bạch Thế Tôn.
- Cũng vậy, này Ànanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện". Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện được hiện khởi;

cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt, nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đọa trong tương lai".

Cũng vậy, này Ananda, Như Lai biết được tâm của loài Người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình, biết được pháp sanh khởi trong tương lai.

8. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thiện". Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: *"Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn"*.

Ví như, này Ananda, những cục than nguội lạnh, đã dập tắt, bị quăng trên đồng cỏ hay trên đồng củi khô. Này Ananda, Thầy có biết chăng, đồng than này không thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

Cũng vậy, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thiện".

Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn".

→ Như vậy, này Ànanda, **Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài Người.**

→ Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình đã **biết được các căn trí của người.**

→ Cũng vậy, này Ànanda, Như Lai với tâm của mình **biết được pháp sanh khởi trong tương lai.**

Ở đây, này Ànanda, ba hạng người trước, một trong ba người ấy không phải bị thối đạo, một phải bị thối đạo, một bị rơi vào đạo xứ, địa ngục.

Ở đây, này Ànanda, trong ba hạng người sau, một trong ba hạng người này không phải bị thối đạo, một phải bị thối đạo, một được nhập Niết-bàn.

58 LỜI NÓI - Tăng II, 701

LỜI NÓI – *Tăng II, 701*

1. - Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích.

2. Thế nào là năm?

- Nói đúng thời,
- Nói đúng sự thật,
- Nói lời nhu hòa,
- Nói lời liên hệ đến lợi ích,
- Nói với lời từ tâm.

Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, các lời là thiện thuyết, không phải ác thuyết, không có phạm tội và không bị những người có trí chỉ trích.

59 Lời Cảm Hứng - Tương III, 105

Lời Cảm Hứng – Tương III, 105

1) Nhân duyên ở Sàvatthi...

2) Ở đây, Thế Tôn nói lên lời cảm hứng như sau:

*Nếu trước, Ta không có,
Thời nay không có Ta,
Không tạo nhân sẽ có,
Tương lai sẽ **không** Ta.
Tỷ-kheo quyết tâm vậy,
Hạ phần kiết sử đoạn.*

3) Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Như thế nào bạch Thế Tôn:

*Nếu trước, Ta không có,
Thời nay không có Ta,
Không tạo nhân sẽ có,
Tương lai sẽ không Ta.
Tỷ-kheo quyết tâm vậy,
Hạ phần kiết sử đoạn?*

4) Ở đây, này Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu** không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không

thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc, quán thọ... quán tưởng... quán các hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

5) Vị ấy **không** như thật biết rõ (pajànàti) **sắc vô thường** là sắc vô thường, không như thật biết rõ **thọ vô thường** là thọ vô thường, không như thật biết rõ **tưởng vô thường** là tưởng vô thường, không như thật biết rõ **hành vô thường** là hành vô thường, không như thật biết rõ **thức vô thường** là thức vô thường.

6) Không như thật biết rõ **sắc khổ** là sắc khổ, không như thật biết rõ thọ khổ... tưởng khổ... hành khổ... không như thật biết rõ thức khổ là thức khổ.

7) Không như thật biết rõ **sắc vô ngã** là sắc vô ngã, không như thật biết rõ thọ vô ngã... tưởng vô ngã... hành vô ngã... không như thật biết rõ thức vô ngã là thức vô ngã.

8) Không như thật biết rõ **sắc hữu vi** là sắc hữu vi, không như thật biết rõ thọ hữu vi... tưởng hữu vi...

hành hữu vi... không như thật biết rõ thức hữu vi là thức hữu vi.

9) Không như thật biết rõ **sắc sẽ biến diệt**... thọ sẽ biến diệt... tưởng sẽ biết diệt... các hành sẽ biến diệt... không như thật biết rõ thức sẽ biến diệt.

10) Còn **bậc Đa văn Thánh đệ tử**, này các Tỷ-kheo thấy rõ các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân, **không quán sắc như là tự ngã**, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc, không quán **thọ**... không quán **tưởng**... không quán các **hành**... không quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

11) **Vị ấy như thật thấy rõ sắc vô thường là vô thường**, thọ vô thường... tưởng vô thường... hành vô thường... thức vô thường là thức vô thường.

12) **Vị ấy như thật thấy rõ sắc khổ là sắc khổ**, thọ khổ... tưởng khổ... hành khổ... như thật thấy rõ thức khổ là thức khổ.

13) Vị ấy như thật thấy rõ **sắc vô ngã** là sắc vô ngã, thọ vô ngã... tưởng vô ngã... các hành vô ngã... thức vô ngã là thức vô ngã.

14) Vị ấy như thật thấy rõ **sắc hữu vi** là sắc hữu vi, thọ hữu vi... tưởng hữu vi... các hành hữu vi... thức hữu vi là thức hữu vi.

15) Vị ấy như thật thấy rõ **sắc sẽ biến diệt** là sắc sẽ biến diệt, thọ sẽ biến diệt... tưởng sẽ biến diệt... các hành sẽ biến diệt... thức sẽ biến diệt là thức sẽ biến diệt.

16) **Do sắc biến diệt, thọ biến diệt, tưởng biến diệt, hành biến diệt, thức biến diệt, vị Tỷ-kheo nói lên lời cảm hứng:**

*Nếu trước, ta không có,
Thời nay không có ta,
Không tạo nhân sẽ có,
Tương lai sẽ không ta.
Tỷ-kheo quyết tâm vậy,
Hạ phần kiết sử đoạn.*

17) - *Dầu cho quyết tâm như vậy, bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo có thể cắt đứt hạ phần kiết sử. Nhưng bạch Thế Tôn, biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?*

18) Ở đây, này Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu hoảng sợ tại **chỗ không có gì đáng hoảng sợ**; kẻ vô văn phạm phu hoảng sợ như sau:

*Nếu trước, ta không có,
Thời nay không có ta,
Không tạo nhân sẽ có.
Tương lai sẽ không ta.*

19) Và vị Đa văn Thánh đệ tử, này Tỷ-kheo, không hoảng sợ tại **chỗ không có gì đáng hoảng sợ**; vị Đa văn Thánh đệ tử không có hoảng sợ như sau:

*Nếu trước, ta không có,
Thời nay không có ta,
Không tạo nhân sẽ có,
Tương lai sẽ không ta.*

20) Này Tỷ-kheo, do tham luyện **sắc**, thức có chân đứng được an trú. Với sắc là sở duyên, với sắc là trú xứ, (thức) hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh.

21-33) Do tham luyện **thọ**... do tham luyện **tưởng**... do tham luyện **hành**... do tham luyện **thức**, này Tỷ-kheo, thức có chân đứng được an trú. Với hành là sở duyên, với hành là trú xứ, (thức) hướng tìm hỷ, đi đến tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh.

24) Nay Tỳ-kheo, *ai nói như sau: "Ngoài sắc, ngoài thọ, ngoài tưởng, ngoài các hành, tôi sẽ chỉ rõ sự đến hay đi, sự diệt hay sanh, sự tăng trưởng, tăng thịnh, lớn mạnh của thức", sự việc như vậy không xảy ra.*

25) Nay Tỳ-kheo, nếu vị Tỳ-kheo **đoạn tận tham đối với sắc giới**; do tham được đoạn tận, sở duyên được cắt đứt, **chỗ y chỉ của thức không hiện hữu.**

26) Nay Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo đoạn tận tham đối với thọ giới...

27) Nay Tỳ-kheo, nếu vị Tỳ-kheo đoạn tận tham đối với tưởng giới...

28) Nay Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo đoạn tận tham đối với hành giới...

29) Nay Tỳ-kheo, nếu Tỳ-kheo đoạn tận tham đối với thức giới, do tham được đoạn tận, sở duyên được cắt đứt, **chỗ y chỉ của thức không hiện hữu.**

30) **Không có chỗ y chỉ như vậy thức không tăng trưởng, không có hành động, được giải thoát; do giải thoát nên được kiên trú; do kiên trú nên được tri túc; do tri túc nên không có ưu não; do không có ưu não nên tự mình cảm thấy tịch tịnh hoàn toàn. Vị ấy biết:**

"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

60 Lời Nói - Tương V, 609

Lời Nói – *Tương V*, 609

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, chớ có nói những câu chuyện của loài súc sanh, như câu chuyện về vua chúa, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về binh lính, câu chuyện về hải hùng, câu chuyện về chiến tranh, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ, câu chuyện về làng xóm, câu chuyện về thị tứ, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ, câu chuyện về đàn bà, câu chuyện về đàn ông, câu chuyện về vị anh hùng, câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước, câu chuyện người đã chết, các câu chuyện tạp thoại, các câu chuyện biến trạng của thế giới, câu chuyện về biến trạng của đại dương, câu chuyện về sự hiện hữu và sự không hiện hữu. Vì sao?**

3) **Những câu chuyện này, này các Tỷ-kheo, không đưa đến mục đích, không phải căn bản cho Phạm**

hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

4) Có nói chuyện, này các Tỷ-kheo, các Ông **hãy nói chuyện**: "Đây là Khổ"... hãy nói chuyện "Đây là Khổ tập"... hãy nói chuyện: "Đây là Khổ diệt"... hãy nói chuyện: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". **Vì sao?**

5) Các câu chuyện này, này các Tỷ-kheo, liên hệ đến mục đích, là căn bản cho Phạm hạnh, đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

61 LỢI MÌNH 1 - Tăng I, 735

LỢI MÌNH 1 – Tăng I, 735

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

- Hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người.
- Hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình.
- Hạng người không hướng đến lợi mình, không hướng đến lợi người.
- Hạng người hướng đến lợi mình và lợi người.

2. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người:

- Hướng đến nhiếp phục **tham** cho mình, không khích lệ người khác nhiếp phục tham,
- Hướng đến nhiếp phục **sân** cho mình, không khích lệ người khác nhiếp phục sân.
- Nhiếp phục **si** cho mình, không khích lệ người khác nhiếp phục si.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hướng đến nhiếp phục tham cho tự mình, khích lệ nhiếp phục tham cho người, không hướng đến nhiếp phục si cho tự mình, khích lệ nhiếp phục si cho người. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi người, không lợi mình.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người không hướng đến lợi mình, không hướng đến lợi người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không hướng đến nhiếp phục tham cho tự mình, không khích lệ người khác nhiếp phục tham, không nhiếp phục sân cho tự mình, không khích lệ người khác nhiếp phục sân ... không nhiếp phục si cho tự mình, không khích lệ người khác nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người không hướng đến lợi mình, không hướng đến lợi người.

5. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hướng đến nhiếp phục tham cho tự mình, và khích lệ người khác

niếp phục tham, hướng đến nhiếp phục sân cho tự mình ... hướng đến nhiếp phục si cho tự mình và khích lệ người khác nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi ích cho mình và cho người.

Này các Tỷ-kheo, bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

LỢI ÍCH CHO MÌNH 2 – 737tc1

1. (Như kinh (96), đoạn đầu)

2. - *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người, mau mắn nhận xét trong các thiện pháp, thọ trì các pháp đã được nghe, suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; nhưng không phải là người thiện ngôn, khéo nói, dùng những lời tao nhã, phát âm chính xác, rõ ràng, khiến cho nghĩa lý được minh bạch; không phải là người thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy,

này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình, không có lợi người.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi người, không có lợi mình?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người **không mau mắn nhận xét trong các thiện pháp**, không thọ trì các pháp đã được nghe, không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, không có sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp tùy pháp; **nhưng là người thiện ngôn, khéo nói**, dùng những lời tao nhã, phát âm chính xác rõ ràng, khiến cho nghĩa lý được minh bạch; là người thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi người, không có lợi mình.

4. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người, không hướng đến lợi mình và lợi người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có mau mắn nhận xét trong các thiện pháp ... không có sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; không phải là người thiện ngôn, khéo nói ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng người không hướng đến lợi mình và lợi người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người mau mắn nhận xét trong các thiện pháp ... sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp. Là người thiện ngôn, khéo nói ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

62 LỢI ÍCH CHO MÌNH 2 - Tăng I, 737

LỢI ÍCH CHO MÌNH 2 – Tăng I, 737

1. (Nur kinh (96), đoạn đầu)

2. - *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình, không lợi người?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người, mau mắn nhận xét trong các thiện pháp, thọ trì các pháp đã được nghe, suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; nhưng không phải là người thiện ngôn, khéo nói, dùng những lời tao nhã, phát âm chính xác, rõ ràng, khiến cho nghĩa lý được minh bạch; không phải là người thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình, không có lợi người.

3. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi người, không có lợi mình?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không mau mắn nhận xét trong các thiện pháp, không thọ trì các pháp đã được nghe, không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, không có sau khi hiểu nghĩa, hiểu

pháp, thực hành pháp tùy pháp; **nhưng là người thiện ngôn, khéo nói**, dùng những lời tao nhã, phát âm chính xác rõ ràng, khiến cho nghĩa lý được minh bạch; là người thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi người, không có lợi mình.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người, không hướng đến lợi mình và lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không có mau mắn nhận xét trong các thiện pháp ... không có sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; không phải là người thiện ngôn, khéo nói ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy này các Tỷ-kheo, là hạng người không hướng đến lợi mình và lợi người.

5. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người mau mắn nhận xét trong các thiện pháp ... sau khi hiểu nghĩa, hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp. Là người thiện ngôn, khéo nói ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hướng đến lợi mình và lợi người.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời.

63 LỢI ÍCH GIA ĐÌNH - Tăng II, 292

LỢI ÍCH GIA ĐÌNH – Tăng II, 292

1.- Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, **đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài**; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này. Thế nào là bốn?

- Không tìm những gì đã mất;
- Không sửa lại cái gì đã già yếu;
- Ăn và uống quá độ;
- Đặt ác giới nữ nhân, nam nhân trong địa vị tối thấp.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, không được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, **đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài**; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

2. Thế nào là bốn?

- Tìm những gì đã mất;

- Sửa lại cái gì đã già yếu;
- Ăn và uống không quá độ;
- Đặt nữ nhân, nam nhân có giới trong địa vị tối thấp.

Phàm những gia đình nào, này các Tỷ-kheo, đạt đến sự lớn mạnh trong các tài sản, được tồn tại lâu dài; tất cả đều do bốn sự kiện ấy hay là một trong những sự kiện này.

64 LỢI ÍCH HỌC TẬP - Tăng II, 279

LỢI ÍCH HỌC TẬP – Tăng II, 279

1. - *Phạm hạnh này được sống, được lợi ích trong học tập, được trí tuệ vô thượng, được giải thoát kiên cố, được niêm tăng thượng.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **lợi ích học tập**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các học pháp thắng hạnh được Ta đặt cho các đệ tử, để những ai ít lòng tin phát khởi lòng tin. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, **các học pháp thắng hạnh được ta chế đặt cho các đệ tử, để những ai ít lòng tin phát khởi lòng tin, để những ai có lòng tin, được tăng trưởng lòng tin.** Do vậy, một đệ tử sau khi chấp nhận và học tập trong các học pháp, đối với học pháp ấy là người sở hành không bị bể vụn, sở hành không cắt xén, sở hành không bị vết nhơ, sở hành không bị chấm đen.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các học pháp sở hành Phạm hạnh được Ta đặt cho các đệ tử, **để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn.** Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các học pháp sở hành Phạm hạnh được ta chế đặt cho các đệ tử, để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Do vậy, một đệ tử sau khi

chấp nhận và học tập trong các học pháp, đối với học pháp ấy là người sở hành không bị bề vụn, sở hành không cắt xén, sở hành không bị vết nhơ, sở hành không bị chấm đen. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của học tập.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **trí tuệ vô thượng**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Do vậy các pháp ấy được trí tuệ quán sát một cách đồng đẳng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là trí tuệ vô thượng.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giải thoát kiên cố**?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Do vậy các pháp ấy được khéo cảm xúc với giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là giải thoát kiên cố.

4. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **niệm tăng thượng**?

Với tư tưởng: "Ta sẽ là viên mãn học pháp thắng hạnh chưa được đầy đủ; hay nếu học pháp thắng hạnh được đầy đủ, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ". Như vậy, niệm nội tâm được khéo an trú.

Với tư tưởng: "Ta sẽ là viên mãn học pháp sở hành Phạm hạnh chưa được đầy đủ; hay nếu học pháp sở hành Phạm hạnh được đầy đủ, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ". Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú.

Với tư tưởng: "Ta sẽ quán sát đồng đẳng với trí tuệ pháp chưa được đồng đẳng quán sát; hay nếu pháp đã được đồng đẳng quán sát, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ". Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú.

Với tư tưởng: "Ta sẽ cảm xúc với giải thoát, pháp chưa được cảm xúc; hay nếu pháp đã được cảm xúc, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tuệ. Do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú". Như vậy này các Tỷ-kheo, là niệm tăng thượng.

Phạm hạnh này được sống, này các Tỷ-kheo, để được lợi ích trong học tập, được trí tuệ vô thượng, được giải thoát kiên cố, được niệm tăng thượng. Như vậy được nói đến, do duyên này được nói đến như vậy.

65 LỢI ÍCH VÀ BỐ THÍ - Tăng II, 366

LỢI ÍCH VÀ BỐ THÍ – Tăng II, 366

❖ Nay các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của bố thí.
Thế nào là năm?

- Được nhiều người ái mộ, ưa thích;
- Được bậc Thiện nhân, Chân nhân thân cận;
- Tiếng đồn tốt đẹp được truyền đi;
- Không có sai lệch pháp của người gia chủ;
- Khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi lành, Thiên giới.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là lợi ích của bố thí.

*Người cho được ái kính,
Sở hành là hiền thiện,
Bậc Hiền thường thân cận,
Sống Phạm hạnh chế ngự.
Thuyết pháp người bố thí,
Đưa đến khổ đoạn diệt,
Vị ấy biết được pháp,
Lậu hoặc được tịch tịnh.*

66 LỪA ĐẢO - Tăng II, 489

LỪA ĐẢO – Tăng II, 489

1. - Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

2. Thế nào là năm?

- Lừa đảo,
- Siểm nịnh (hư đàm),
- Hiện tướng (gợi ý),
- Gièm pha,
- Lấy lợi cầu lợi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh không được ái mộ, không được ưa thích, không được tôn trọng, không được làm gương để tu tập.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

4. Thế nào là năm?

- Không lừa đảo,
- Không siểm nịnh,
- Không hiện tướng,
- Gièm pha,
- Không lấy lợi câu lợi.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo Trưởng lão đối với các vị đồng Phạm hạnh được ái mộ, được ưa thích, được tôn trọng, được làm gương để tu tập.

67 LỬA - Tăng II, 722

LỬA – Tăng II, 722

1. - **Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong lửa.**

2. Thế nào là năm?

- Có hại cho mắt;
- Tổn hại dung sắc;
- Tổn hại sức mạnh;
- Quần chúng tụ họp tăng trưởng;
- Các câu chuyện về bàng sanh được nói lên.

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này trong lửa.

-

68 LỬA - Tăng III, 458

LỬA – Tăng III, 458

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một địa điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: *ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hay ôm ấp, ngồi gần đây, nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- *Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, những hành vi che đậy, không phải Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Thật là tốt hơn cho người ấy ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.*

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, *ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ; như vậy, này các Tỷ-kheo,*

khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

2. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc gì là tốt hơn: *Một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn, cuốn vào hai ống chân rồi siết mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài, lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong, lại cắt đứt thịt, sau khi cắt đứt thịt, lại cắt đứt dây gân, sau khi cắt đứt dây gân, lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương và chạm tủy và dừng lại; hay là nhận sự đánh lể của các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp,... ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... va chạm tủy và dừng lại. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết,

nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, nhận sự đánh lễ của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các đại gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là tho nhân chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay gia chủ đại phú?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, (tức là) thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly, đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu mỡ rửa sạch, đập vào giữa ngực.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với cây gươm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Vì có sao? Vì do

nguyên nhân ấy , này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: *Bị một người lực sĩ với các tám sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn (tức là) hưởng thọ y áo do các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với các tám sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các y áo, do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

5. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: *Bị một người lực sĩ với cái kèm sắt nóng, cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là tho*

hưởng đồ ăn khát thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khát thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người bị lực sĩ với cái kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các kềm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay

đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đồ ăn khát thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: *Bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay là hưởng thọ giường ghế do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?*

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đế-ly đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các giường ghế do Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: *Bị một người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại đấy, người ấy bị nấu sôi lên như bọt nước tự mình nổi lên, tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn*

đại phú hay do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, hưởng thọ tinh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới, và quăng người ấy vào trong một cái ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Tại đây bị nấu sôi... tự mình đi ngang.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ tinh xá, do các Sát-đế-ly đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường, như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng toa, dược phẩm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy, sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

8. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật.

Thế Tôn thuyết như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng, có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: "Khó làm thay, Thế Tôn! Thật khó làm thay, Thế Tôn!". Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo, với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.

69 LỬA 1 - Tăng III, 334

LỬA 1 – Tăng III, 334

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này.

2. Thế nào là bảy?

- *Lửa tham,*
- *Lửa sân,*
- *Lửa si,*
- *Lửa những vị đáng cung kính,*
- *Lửa gia chủ,*
- *Lửa các vị đáng cúng dường,*
- *Lửa củi.*

Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này.

70 LỬA 2 - Tăng III, 334

LỬA 2 – Tăng III, 334

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại không, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một tể đàn lớn đang được thiết lập cho Bà-la-môn Uggatasarira, năm trăm con bò đực được dắt đến trụ tể đàn, năm trăm con nghé đực được dắt đến trụ tể đàn, năm trăm con nghé cái được dắt đến trụ tể đàn, năm trăm con dê đực dắt đến trụ tể đàn, và năm trăm con cừu đực dắt đến trụ tể đàn. Rồi Bà-la-môn Uggatasarira đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Uggatasarira thưa với Thế Tôn:

- Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tể đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

- Nay Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tể đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Bà-la-môn Uggatasarira thừa với Thế Tôn:

- Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

- Nay Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

- Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chúng ta đồng một mục đích, Tôn giả Gotama và chúng tôi; thật vậy, chúng ta hoàn toàn đồng nhau.

2. Được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda nói với Bà-la-môn Uggatasarira:

- Này Bà-la-môn, không nên hỏi Như Lai rằng: "Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

Này Bà-la-môn, câu hỏi Như Lai như sau: "Bạch Thế Tôn, con muốn nhen nhúm ngọn lửa, con muốn dựng lên trụ tế đàn. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài!"

3. Rồi Bà-la-môn Uggatasarira bạch Thế Tôn:

- Thừa Tôn giả Gotama, con muốn nhen nhúm ngọn lửa, con muốn dựng trụ tế đàn. Thừa Tôn giả Gotama, Tôn giả Gotama hãy giáo giới cho con; Tôn giả Gotama hãy thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

- Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên ba cây kiếm bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực. Thế nào là ba?

4. *Thân kiếm, ngữ kiếm, ý kiếm.*

Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, **trước khi lễ tế đàn, khởi lên ý nghĩ:** "Chùng ấy con bò đực cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con nghé đực cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con nghé cái cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con dê cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con cừu cần phải giết cho lễ tế đàn".

Vị ấy nghĩ rằng: "Tôi làm công đức", lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành", lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn,

trước khi lễ tế đàn, dựng lên ý kiểm thứ nhất, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, **trước khi lễ tế đàn, nói như sau**: "Hãy giết chùng ấy con bò đực cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con nghé đực cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con nghé cái cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con dê cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con cừu cho lễ tế đàn."

Vị ấy nghĩ rằng: "Tôi làm công đức", lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thiện", lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành", lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên ngữ kiểm thứ hai, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

6. Lại nữa, này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, **trước khi lễ tế đàn, tự mình bắt đầu khởi sự công việc**: "Hãy giết các con bò đực cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con nghé đực cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con nghé cái cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con dê cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu

khởi sự công việc: "Hãy giết các con cừu cho lễ tế đàn".

Vị ấy nghĩ rằng: "Tôi làm công đức", lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thiện", lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành", lại tìm con đường đưa đến cõi dữ.

Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên thân kiếm thứ ba, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực. Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên ba cây kiếm này, đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

7. Này Bà-la-môn, **ba ngọn lửa này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa.**

8. Thế nào là ba?

- **Lửa tham, lửa sân, lửa si.**

Vì sao, này Bà-la-môn, lửa tham cần phải đoạn diệt, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

9. Người bị tham làm cho ái nhiễm, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói,

làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, lửa tham này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

Và này Bà-la-môn, vì sao lửa sân cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

10. Người bị sân làm cho tức giận, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy lửa sân này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

Và này Bà-la-môn, vì sao lửa si cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

11. Người bị si làm cho mê mờ, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy lửa si này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

Ba lửa này, này Bà-la-môn, cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

12. Này Bà-la-môn, **ba lửa này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.**

13. Thế nào là ba?

- **Lửa đáng cung kính,**
- **Lửa gia chủ,**
- **Lửa đáng cúng dường.**

Và này Bà-la-môn, *thế nào là lửa đáng cung kính?*

14. Ở đây, này Bà-la-môn, **những người mẹ, những người cha của người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa đáng cung kính.** Vì sao? Vì từ đó lửa đáng cung kính này khiến cho mang lại, khiến cho sanh ra. Do vậy, này Bà-la-môn, lửa đáng cung kính này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Và này Bà-la-môn, *thế nào là lửa gia chủ?*

15. Ở đây, này Bà-la-môn, **những người con, những người vợ, những người phục dịch, những người đưa tin, hoặc những người làm công cho người ấy, này**

Bà-la-môn, đây gọi là lửa gia chủ. Do vậy lửa gia chủ này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Và này Bà-la-môn, *thế nào là lửa đáng được cúng dường?*

16. Ở đây, này Bà-la-môn, những Sa-môn, Bà-la-môn nào từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, sóng kham nhẫn nhu hòa; mỗi người điều phục tự ngã; mỗi người an chỉ tự ngã; mỗi người lắng dịu tự ngã. Này Bà-la-môn, đây gọi là lửa đáng được cúng dường. Do vậy lửa đáng được cúng dường này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Còn lửa củi này, này Bà-la-môn, cần phải thường thường nhen đốt nó lên, cần phải thường thường chăm sóc duy trì, cần phải thường thường dập tắt, cần phải thường thường để một bên.

17. Được nói như vậy, Bà-la-môn Uggatasarira bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama hãy nhận còn làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Và thưa Tôn giả Gotama, con sẽ thả năm trăm con bò đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con nghé đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con nghé cái và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con dê và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con cừu và cho chúng sống. Hãy để chúng ăn cỏ xanh; hãy để chúng uống nước mát; hãy để gió thổi chúng mát.

71 Lửa - Tương V, 178

Lửa – Tương V, 178

1) ...

2) Rồi một số đông Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, mang y bát đi vào Sàvatthi để khát thực.

3) Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi vào Sàvatthi khát thực, vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo".

4) Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên:

5) -- *Này chư Hiền, Sa-môn Gotama có thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo, sau khi đoạn tận năm triền cái là những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, hãy như thật tu tập bảy giác chi".*

Này chư Hiền, chúng tôi cũng thuyết pháp như vậy cho các đệ tử: "Hãy đến, này chư Hiền, sau khi đoạn

tận năm triển cái là những pháp làm uế nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, hãy như thật tu tập bảy giác chi".

6) Ở đây, này chư Hiền, *cái gì là đặc thù (viseso), cái gì là thù thắng (abhippayo), cái gì là sai biệt giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi, tức là về thuyết pháp hay về giáo giới?*

7) Rồi các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ, không bác bỏ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không hoan hỷ, không bác bỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy họ ra đi với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ được biết ý nghĩa lời nói này từ nơi Thế Tôn".

8) Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi đi khát thực ở Sàvatthi, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, họ đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

9) Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi vào Sàvatthi để khát thực. Bạch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi vào Sàvatthi khát thực. Vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo". Rồi bạch Thế Tôn, chúng con đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những

lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Rồi bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Này chư Hiền, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau... tức là về thuyết pháp hay về giáo giới?"

10) Rồi, bạch Thế Tôn, chúng con không tán thán, không bác bỏ lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy; không hoan hỷ, không bác bỏ, từ chỗ ngồi đứng dậy chúng con ra đi với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ được hiểu lời nói này từ Thế Tôn".

11) -- Được nói vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo cần được trả lời như sau: *"Này chư Hiền, khi **tâm thụ động** (linam), trong khi ấy, tu tập giác chi nào là không phải thời, trong khi ấy, tu tập giác chi nào là phải thời? Nhưng, này chư Hiền, trong khi **tâm dao động** (uddhatam), trong khi ấy, tu tập giác chi nào là không phải thời, trong khi ấy, tu tập giác chi nào là phải thời?"* Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo sẽ không thể cắt nghĩa được, sẽ rơi vào khó khăn.

12) Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, vấn đề này vượt ngoài giới vực của họ. Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai ở Thiên giới, thế giới này, ở Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn,

Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người có thể làm thỏa mãn tâm với câu trả lời cho những câu hỏi này, ngoại trừ Như Lai, hay đệ tử Như Lai, hay những ai được nghe từ hai vị ấy.

Phi Thời – 180tu5

13)-- Trong khi **tâm thụ động**, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, *không phải thời là tu tập **khinh** an giác chi, không phải thời là tu tập **định** giác chi, không phải thời là tu tập **xả** giác chi.* Vì sao? Khi tâm thụ động, này các Tỷ-kheo, **thật** **khó** làm tâm phát khởi nhờ những pháp này.

14) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người muốn đốt lên một ngọn lửa nhỏ, người ấy ném vào đấy cỏ ướt, phân bò ướt, củi ướt, để ngọn lửa ấy giữa mưa, gió và rắc bụi lên trên; người ấy có thể nhen đỏ ngọn lửa nhỏ ấy không?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tâm thụ động, trong khi ấy, *không phải thời là tu tập khinh an giác chi, không phải thời là tu tập định giác chi, không phải thời là tu tập xả giác chi.* Vì sao? Vì rằng,

khi tâm thụ động, thật khó làm tâm phát khởi nhờ những pháp này.

Phải Thời – 181tu5

15) -- Và này các Tỷ-kheo, trong khi tâm thụ động, trong khi ấy, *phải thời là tu tập trạch pháp giác chi, phải thời là tu tập tinh tấn giác chi, phải thời là tu tập hỷ giác chi*. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, khi tâm thụ động, thật dễ làm tâm phát khởi nhờ những pháp này.

16) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người muốn đốt lên một ngọn lửa nhỏ, người ấy ném vào đấy cỏ khô, phân bò khô, củi khô, dùng miệng thổi, không có rắc bụi lên trên; người ấy có thể nhen đở ngọn lửa ấy không?*

-- Thừa có, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tâm thụ động, trong khi ấy, phải thời là tu tập trạch pháp giác chi, phải thời là tu tập tinh tấn giác chi, phải thời là tu tập hỷ giác chi. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, khi tâm thụ động, thật dễ làm tâm phát khởi nhờ những pháp này.

Không Phải Thời – 182tu5

17) -- Và này các Tỷ-kheo, trong khi **tâm dao động**, trong khi ấy, *không phải thời là tu tập trạch pháp giác chi, không phải thời là tu tập tinh tấn giác chi, không phải thời là tu tập hỷ giác chi*. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, tâm dao động, thật khó được tịnh chỉ do những pháp ấy.

18) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người muốn dập tắt một đống lửa lớn. Ở đây, người ấy ném vào cỏ khô, phân bò khô và củi khô, lấy miệng thổi, và không rắc bụi lên trên. Người ấy có thể dập tắt đống lửa lớn ấy không?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tâm dao động, không phải thời là tu tập trạch pháp giác chi, không phải thời là tu tập tinh tấn giác chi, không phải thời là tu tập hỷ giác chi. Vì sao? Vì rằng, tâm dao động, thật không dễ được tịnh chỉ nhờ những pháp ấy.

Phải Thời – 182tu5

19) -- Và này các Tỷ-kheo, trong khi tâm dao động, trong khi ấy, phải thời là tu tập khinh an giác chi, phải thời là tu tập định giác chi, phải thời là tu tập xả giác chi. Vì sao? Vì rằng, tâm dao động thật dễ được tịnh chỉ nhờ những pháp này.

20) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người muốn dập tắt một đống lửa lớn. Ở đây, người ấy ném vào cỏ ướt, ném vào phân bò ướt, ném vào củi ướt, để giữa gió và mưa, và rắc bụi lên trên. Người ấy có thể dập tắt ngọn lửa lớn ấy không?*

-- Thừa có, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi tâm dao động, trong khi ấy, phải thời là tu tập khinh an giác chi, phải thời là tu tập định giác chi, phải thời là tu tập xả giác chi. Vì sao? Vì rằng, tâm dao động, thật dễ được tịnh chỉ nhờ các pháp này.

21) Nhưng đối với niệm, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng lợi ích trong mọi trường hợp.

72 Lửa Cháy - Tương III, 132

Lửa Cháy – *Tương* III, 132

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -**Sắc**, này các Tỷ-kheo, **đang bốc cháy; thọ** đang bốc cháy; **tướng** đang bốc cháy; **hành** đang bốc cháy; **thức** đang bốc cháy!

4) **Thấy vậy**, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tướng... đối với các hành... nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán nên ly tham. Do ly tham nên giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát".

5) Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

73 LỰC - Tăng II, 295

LỰC – *Tăng II*, 295

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

Tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

74 LỰC 1 - Tăng II, 84

LỰC 1 – Tăng II, 84

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Tín lực,
- Tấn lực,
- Niệm lực,
- Định lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

75 LỰC 2 - Tăng II, 84

LỰC 2 – Tăng II, 84

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Tuệ lực,
- Tấn lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

76 LỰC 3 - Tăng II, 85

LỰC 3 – Tăng II, 85

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- Niệm lực,
- Định lực,
- Vô tội lực,
- Năng nhiếp lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

77 LỰC 4 - Tăng II, 85

LỰC 4 – Tăng II, 85

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn?

- **Giản trạch** lực,
- **Tu tập** lực,
- **Vô tội** lực,
- **Năng nhiếp** lực.

Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

78 Lục - Tương IV, 562

Lục – Tương IV, 562

1) -- Nay các Tỷ-kheo, **Ta sẽ giảng về pháp vô vi và con đường đưa đến vô vi** (asankhata). Hãy lắng nghe.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô vi?* Nay các Tỷ-kheo, **sự đoạn tận tham, sự đoạn tận sân, sự đoạn tận si**. Nay các Tỷ-kheo, **đây gọi là vô vi**.

3) -- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến vô vi?* **Năm lục**, này các Tỷ-kheo, đây là con đường đưa đến vô vi.

4) Như vậy, này các Tỷ-kheo, Ta thuyết về vô vi, Ta thuyết về con đường đưa đến vô vi.

5) Nay các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm đối với các Ông.

6) Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trống, **hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau**. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.